|  |  |
| --- | --- |
| UBND HUYỆN THÁP MƯỜI | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** |
| **TRƯỜNGTIỂU HỌC MỸ QUÝ 1** | **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |
| Số: 169/KH-THMQ1 | *Tháp Mười, ngày 14 tháng 9 năm 2023* |

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024**

**PHẦN I**

**ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH GIÁO DỤC**

**NĂM HỌC 2022- 2023**

**I. Quy mô trường, lớp, học sinh**

Năm học 2022 - 2023, trường có quy mô 21 lớp ở 02 điểm trường, với 585 học sinh. Đầu năm học, tỉ lệ huy động HS ra lớp đạt 100% (584HS/584HS). Trong đó, HS 6 tuổi trong địa bàn ra lớp 1 là 109HS/109HS, đạt tỉ lệ 100%.

Số HS chuyển đến 09 HS; HS chuyển đi: 08 HS; HS giảm: không.

Học sinh khuyết tật học hòa nhập: 02

**II. Đội ngũ**

Tổng số cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV): 38; trong đó có 03 thạc sĩ, 28 đại học. Đội ngũ CBQL, GV, NV cơ bản đáp ứng các hoạt động giáo dục trong đơn vị. Tuy nhiên, còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn trình độ chuyên môn, thiếu 01 giáo viên dạy lớp.

**III.** **Cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học**

Các phòng học và phòng chức năng đã được xây dựng xây dựng kiên cố nhưng chưa có bàn ghế, trang thiết bị để phục vụ cho việc dạy và học 2 buổi/ngày đổi với điểm chính.

**IV. Chất lượng giáo dục**

- Kết quả các môn học và Hoạt động giáo dục: 583/585 học sinh hoàn thành chương trình lớp học; Tỉ lệ : 99,66%, cao hơn năm học trước 1% (98,66%).

- Năng lực và Phẩm chất: 585/585 học sinh được đánh giá mức Đạt trở lên.

- Học sinh hoàn thành xuất sắc: 234 học sinh; tỉ lệ 40,1% (tăng 35 học sinh so với năm học 2021 - 2022).

**V. Những ưu điểm nổi bật và tồn tại**

**1. Ưu điểm**

Đội ngũ CBQL, đội ngũ nhà giáo năng động, sáng tạo, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm cao trong hoạt động giáo dục của nhà trường; tất cả giáo viên dạy lớp được tập huấn về chuyên môn. Tập thể sư phạm nhà trường đoàn kết, tương thân tương ái, người đi trước luôn sẵn sàng chia sẻ kinh nghiệm, giúp đỡ giáo viên mới để cùng nhau thực hiện tốt nhiệm vụ được lãnh đạo nhà trường phân công.

Chủ động xây dựngkế hoạch giảng dạy theo hướng mở, linh hoạt; giáo viên được chủ động giảng dạy, đảm bảo phân bố hợp lí giữa các nội dung giáo dục; Thời khóa biểu sắp xếp khoa học, phù hợp thực tế trường, đúng theo hướng dẫn của cấp trên. Ngoài việc tổ chức thực hiện giảng dạy môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc, giáo viên chủ nhiệm đã phối hợp với Tổng phụ trách đội tổ chức hoạt động trải nghiệm để củng cố kiến thức, kĩ năng thực hành cho học sinh

CBQL, GV được tham gia tập huấn đầy đủ về CTGDPT 2018; tổ chức thực hiện sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học. Trường đầu tư, ưu tiên trang bị mỗi phòng học 01 ti vi để giáo viên ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy.

Năm học 2022 – 2023, nhà trường đã thực hiện xuất sắc nhiệm vụ năm học, hoàn thành tất cả các chỉ tiêu đề ra, chất lượng giáo dục cao hơn so với mặt bằng chung của huyện (99,66%); các phong trào hội thi đạt giải cao. Trường đứng thứ 5 về thi đua khối tiểu học huyện Tháp Mười (tăng 10 bậc so với năm học 2021 - 2022).

**2. Tồn tại**

Chất lượng giáo dục tuy cao hơn mặt bằng chung của huyện nhưng còn 02 học sinh lớp Một chưa hoàn thành chương trình lớp học. CSVC điểm chính đã xây dựng xong nhưng thiếu bàn ghế nên không tổ chức dạy học 2 buổi/ngày.

Một vài giáo viên còn lúng túng về đổi mới phương pháp dạy học, chưa linh hoạt chủ động trong giảng dạy và giáo dục; ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế.

**PHẦN HAI**

**KẾ HOẠCH GIÁO DỤC NĂM HỌC 2023 – 2024**

1. **Căn cứ xây dựng kế hoạch**
2. **Căn cứ pháp lí**

Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông;

Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành;

Công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Sở GDĐT về thực hiện Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT về hướng dẫn xây dựng kế hoạch giáo dục của nhà trường cấp tiểu học;

Quyết định số 838/QĐ-UBND-HC ngày 15 tháng 8 năm 2023 của Uỷ ban nhân dân tỉnh Đồng Tháp về việc ban hành Khung kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, GDPT và GDTX;

Hướng dẫn số 94/HD-SGDĐT ngày 15 tháng 8 năm 2023 của SGDĐT về thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học;

Hướng dẫn số 97/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 8 năm 2023 của SGDĐT về việc Thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông và giáo dục thường xuyên;

Quyết định số 5701/KH-UBND ngày 16 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Uỷ ban nhân dân huyện Tháp Mười (UBND)ban hành Kế hoạch triển khai Khung thời gian năm học và huy động học sinh đến trường năm học 2023;

Kế hoạch số 868/KH-PGDĐT ngày 24 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện Kế hoạch thời gian năm học 2023 - 2024 đối với giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, trung học cơ sở; Công văn số 876/HD-PGDĐT ngày 25 tháng 8 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Tháp Mười về việc thực hiện nhiệm vụ chuyên môn cấp tiểu học huyện Tháp Mười năm học 2023 – 2024.

1. **Căn cứ thực tiễn**

Trường Tiểu học Mỹ Quý 1 có quy mô 02 điểm trường, điểm Chính nằm trên địa bàn ấp Mỹ Tây 1, cạnh trục đường lộ Hồ Chí Minh (N2), hệ thống giao thông thuận tiện; nơi đây là trung tâm văn hóa, chính trị của địa phương nên nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quí, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, sự đồng thuận, tin tưởng của đại đa số cha mẹ học sinh;

Điểm Một nằm ở ấp Mỹ Nam 2, vị trí điểm trường và hệ thống giao thông thuận tiện cho việc đi lại, học tập của học sinh. Cơ sở vật chất tương đối khang trang, sạch đẹp, được trang bị đầy đủ bàn ghế đúng quy cách, bảng chống lóa, ti vi thông minh đảm bảo đủ điều kiện để tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 và tổ chức dạy 2 buổi/ngày (mỗi lớp một phòng học). Chi bộ và Ban nhân dân ấp luôn quan tâm và hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục;

Đội ngũ CBQL, GV, NV cơ bản đủ về số lượng, từng bước được chuẩn hóa về trình độ đào tạo: Thạc sĩ: 03 (7,7%), Đại học: 30 (76,9%), Cao đẳng: 02 (5,1%); Trung cấp: 03 (7,7%); 100% CBQL, GV được tham gia tập huấn Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đảm bảo đủ điều kiện thực hiện chương trình;

Kết quả thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường năm học 2022 – 2023.

**II. Điều kiện thực hiện chương trình năm học 2023 – 2024**

**1. Điểm mạnh**

Tập thể CBQL, GV, NV đều thể hiện tinh thần trách nhiệm cao trong thực hiện nhiệm vụ được phân công; cùng nhau xây dựng tập thể đoàn kết, vững mạnh và phát triển. Chất lượng giáo dục và hiệu quả đào tạo mang tính ổn định. Trường đã đạt chuẩn quốc gia mức độ 1 năm 2014.

Đội ngũ nhà giáo có năng lực chuyên môn vững vàng, đạt nhiều thành tích và được vinh danh, cụ thể: 05 giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh; 21 giáo viên dạy giỏi cấp huyện; 04 cá nhân được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen; 02 cá nhân được phong tặng danh hiệu Nhà giáo ưu tú; 01 cá nhân đạt TPT Đội giỏi cấp khu vực; nhiều cá nhân được Chủ tịch UBND tỉnh tặng bằng khen; 02 cá nhân được Bộ GDĐT tặng bằng khen; 04 cá nhân đạt CSTĐ tỉnh Đồng Tháp,…Đa số các phòng học được trang bị ti vi thông minh để hỗ trợ giáo viên thực hiện đổi mới phương pháp dạy học, ứng dụng công nghệ thông tin vào giảng dạy; Trang thiết bị đáp ứng nhu cầu dạy – học của giáo viên và học sinh.

 Ban đại diện Cha mẹ học sinh nhiệt tình hỗ trợ, tạo điều kiện tốt nhất để nhà trường, giáo viên tổ chức các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh; thường xuyên quan tâm, nhắc nhở con em nỗ lực rèn luyện phẩm chất đạo đức, chuyên cần trong học tập; quan tâm đến cảnh quan sư phạm môi trường, hỗ trợ tu sửa kịp thời…

Nhà trường luôn nhận được sự hỗ trợ kịp thời của mạnh thường quân để tiếp sức cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn đến trường; 100% học sinh khó khăn đều được hỗ trợ trang phục, đồ dùng học tập, sách giáo khoa,.... phần nào giảm bớt khó khăn cho gia đình và giúp các em yên tâm trong học tập và rèn luyện. Điều này góp phần giúp nhà trường thực hiện tốt công tác tuyển sinh và huy động học sinh ra lớp đầu năm học.

1. **Điểm yếu**

Trình độ chuyên môn giáo viên chưa đạt so với quy định (01 giáo viên dạy lớp trình độ trung cấp, đang học để đạt chuẩn); năng lực chuyên môn không đồng đều, một vài giáo viên chưa thật sự bắt nhịp với sự đổi mới về phương pháp, kĩ thuật dạy học tích cực do ảnh hưởng của tuổi tác và sức khỏe; một vài giáo viên còn hạn chế nhiều về công nghệ thông tin nên còn gặp nhiều khó khăn khi tổ các hoạt động dạy học và giáo dục.

Chất lượng giáo dục có sự chuyển biến tích cực, tuy nhiên chưa thật sự bền vững vẫn còn một số học sinh hạn chế một số nội dung kiến thức, kĩ năng môn học và học sinh có nguy cơ bỏ học.

Một số học sinh bị ảnh hưởng nhiều của môi trường sống, cha mẹ đi làm xa hoặc li hôn, phải sống với ông bà, người thân nên thiếu sự quan tâm, tình yêu thương của cha mẹ.

1. **Thời cơ**

Trường Tiểu học Mỹ Quý 1 nằm trên địa bàn ấp Mỹ Tây 1, nơi đây là trung tâm văn hóa, chính trị của địa phương nên nhà trường luôn nhận được sự quan tâm sâu sắc Đảng ủy, Ủy ban nhân dân xã Mỹ Quí, các ban ngành đoàn thể, các tổ chức chính trị xã hội, sự đồng thuận, tin tưởng của đại đa số cha mẹ học sinh.

Trường có một điểm trường nằm ở ấp Mỹ Nam 2, hệ thống giao thông được bê tông hóa, thuận lợi cho học sinh đến trường; cơ sở vật chất khang trang, khuôn viên thoáng mát, rộng rãi; Chi bộ và Ban nhân dân ấp luôn sẵn sàng giúp đỡ, hỗ trợ nhà trường trong các hoạt động giáo dục.

Chương trình GDPT mới được xây dựng theo định hướng phát triển phẩm chất và năng lực của học sinh; tạo môi trường học tập và rèn luyện giúp học sinh phát triển hài hòa về thể chất và tinh thần, trở thành người học tập tích cực, tự tin, biết vận dụng các phương pháp học tập tích cực; có những phẩm chất tốt đẹp và năng lực cần thiết để trở thành người công dân có trách nhiệm, người lao động có văn hóa, cần cù, sáng tạo, đáp ứng nhu cầu phát triển cá nhân và yêu cầu của sự nghiệp xây dựng, bảo vệ đất nước. Đây là cơ hội để nhà trường chủ động, linh hoạt tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp với nhu cầu của người học và điều kiện thực tiễn của địa phương.

Địa bàn dân cư khá ổn định, nghề nghiệp chủ yếu của người dân là trồng trọt và chăn nuôi, đời sống ít có biến động; trình độ dân trí đang từng bước được cải thiện; Xã Mỹ Quí đã đạt xã nông thôn mới và đang trong lộ trình phấn đấu trở thành xã nông thôn nâng cao.

1. **Thách thức**

Những thuận lợi về vị trí địa lí, điều kiện kinh tế của địa phương, sự quan tâm của cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương, các tổ chức chính trị xã hội và mạnh thường quân đã tạo cơ hội để nhà trường thực hiện tốt các chỉ tiêu giáo dục trong từng năm học.Tuy nhiên, đây cũng là một thách thức luôn yêu cầu nhà trường phải nỗ lực phấn đấu, xây dựng đơn vị có chất lượng giảng dạy ổn định, phát triển, là địa chỉ đáng tin cậy của các bậc phụ huynh và học sinh trong địa bàn, trở thành trung tâm văn hóa tiêu biểu của địa phương. 100% các phòng học được trang bị ti vi thông minh đã đòi hỏi mỗi giáo viên phải tự học, tự nghiên cứu về công nghệ thông tin để khai thác, sử dụng hợp lí vào các hoạt động dạy học, tương tác giữa thầy và trò thật sự hiệu quả, tránh lãng phí.

Giáo dục tiểu học tiếp tục đổi mới từ hình thức tổ chức, phương pháp dạy học và hình thức tổ chức, phương pháp đánh giá học sinh. Giáo dục đã chuyển từ truyền thụ kiến thức sang tổ chức hoạt động nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh...điều này đòi hỏi đội ngũ nhà giáo phải tự nghiên cứu để đáp ứng nhu cầu đổi mới này.

Chế độ nhà giáo được đãi ngộ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học được đầu tư khang trang hiện đại cũng đòi hỏi đội ngũ nhà giáo của nhà trường phải

**III. Đặc điểm tình hình nhà trường năm học 2023 – 2024**

1. **Đội ngũ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đội ngũ | Tổng số | Nữ | Trình độ đào tạo | | | | | | | |
| Thạc sĩ | | Đại học | | Cao đẳng | | Dưới CĐ | |
| SL | % | SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | CBQL | 03 | 01 | 0 | 0 | 03 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | GVTH | 20 | 14 | 02 | 10 | 17 | 85 | 0 | 0 | 01 | 5 |
| 3 | GVBM | 08 | 05 | 01 | 12,5 | 07 | 87,5 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | TPT | 01 | 0 | 0 | 0 | 01 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | NV | 07 | 04 | 0 | 0 | 01 | 14,3 | 02 | 28,6 | 04 | 57,1 |
| **Cộng** | | **39** | **24** | **03** | **7,7** | **29** | **74,4** | **02** | **5,1** | **05** | **12,8%** |

1. **Học sinh**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Số lớp | Học sinh | | Tỉ lệ HS/  lớp | Số HS khuyết tật | Hộ nghèo,  cận nghèo; GĐ chính sách | HS  khó khăn | HS học 2 buổi/  ngày |
| Tổng số | Nữ |
| Một | 4 | 106 | 49 | 26,5 | 01 | 0 | 18 | 106 |
| Hai | 4 | 110 | 53 | 27,5 | 0 | 02HN | 20 | 110 |
| Ba | 4 | 116 | 58 | 29 | 0 | 01CN | 17 | 116 |
| Bốn | 4 | 111 | 51 | 27,8 | 0 | 1HN | 13 | 111 |
| Năm | 4 | 120 | 64 | 30 | 0 | 1HN, 1CN | 17 | 120 |
| **Cộng** | **20** | **563** | **275** | **28,2** | **01** | 1HN, 1CN | **85** | **563** |

1. **Cơ sở vật chất**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Điểm trường | Số phòng | | Số lớp | | Số HS | Số lớp 2 buổi/ngày | Số lớp bán trú |
| P. học | P. chức năng | Lớp đơn | Lớp ghép |
| 1 | Điểm chính | 21 | 13 | 15 | 0 | 445 | 15 | 0 |
| 2 | Điểm một | 05 | 0 | 05 | 0 | 113 | 05 | 0 |
| **Tổng** | | **26** | **14** | **20** | **0** | **558** | **20** | **0** |

Cơ sở vật chất cơ bản tổ chức được các hoạt động giảng dạy và giáo dục; Hiện tại điểm Chính tổ chức dạy học 2 buổi/ngày đối với lớp 4, các lớp còn lại sẽ tổ chức khi được trang bị bàn ghế; Điểm Một đủ điều kiện tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và các hoạt động giáo dục.

**4. Thiết bị dạy học:**

Trường được trang bị đầy đủ thiết bị dạy học đối với lớp 1, lớp 2. Thiết bị dạy học của nhà trường cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy của giáo viên và học tập của học sinh. Bên cạnh đó, trường khuyến khích giáo viên tự làm thêm đồ dùng dạy học phục vụ cho công tác giảng dạy. Hệ thống máy tính được kết nối Internet để truy cập thông tin và phục vụ giảng dạy.

Trường có phòng thiết bị riêng biệt, cơ bản được trang bị các thiết bị phục vụ dạy, học và làm việc; Thư viện trường đã đạt chuẩn quốc gia, có đủ số lượng sách, tài liệu tham khảo đáp ứng nhu cầu dạy và học; có phòng đọc dành cho giáo viên và học sinh. Hiện tại, tát cả các lớp học đã được trang bị ti vi thông minh để phục vụ cho công tác dạy học và các hoạt động giáo dục trên lớp; lớp 1 và lớp 2 đã được trang bị đầy đủ đồ dùng dạy học dành cho giáo viên và học sinh.

Số thiết bị của nhà trường cơ bản đủ cho mỗi lớp có 1 bộ thiết bị dùng chung; thiết bị dạy học ở các khối lớp 3, 4, 5 qua nhiều năm sử dụng cũng bị hư hỏng, hao mòn cần bổ sung thêm. Đến thời điểm hiện tại, chưa có thiết bị dạy học dành cho lớp 3, lớp 4.

**V. Mục tiêu giáo dục năm học 2023 – 2024**

**1. Mục tiêu chung**

1.1. Tổ chức triển khai thực hiện nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 chủ động, linh hoạt, đảm bảo an toàn. Duy trì vệ sinh môi trường trong trường học và các phương án bảo đảm sức khỏe cho HS, GV, CBQL, nhân viên (NV); chủ động các phương án tổ chức dạy học theo các hình thức linh hoạt, phù hợp với tâm sinh lí HS đề phòng trường hợp xảy ra thiên tai, dịch bệnh tại địa phương, nhà trường.

1.2. Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 đối với lớp 1, 2, 3 và lớp 4 thật sự chất lượng và hiệu quả; chuẩn bị đội ngũ nhà giáo để thực hiện chương trình đối với lớp 5 từ năm học 2023 – 2024. Tiếp tục thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông hiện hành (Quyết định 16/2006/QĐ-BGDĐT ngày 05 tháng 5 năm 2006) đối với lớp 5;

Tổ chức dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018 theo công văn số Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 về việc hướng dẫn thực hiện chương trình giáo dục phổ thông hiện hành theo định hướng phát triển năng lực và phẩm chất học sinh từ năm học 2017-2018 và Công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

1.3. Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày ở 02 điểm trường; đảm bảo đội ngũ GV và CBQL đủ về số lượng, chuẩn hóa về trình độ đào tạo, đồng bộ về cơ cấu, nâng cao chất lượng theo chuẩn nghề nghiệp.

1.4. Tiếp tục thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ GDĐT về việc tăng cường công tác quản lí và nâng cao đạo đức nhà giáo; tăng cường chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện các quy định về đạo đức nhà giáo; nâng cao ý thức trách nhiệm nghề nghiệp, đạo đức nhà giáo cho đội ngũ nhà giáo.

Thực hiện quản lí, đánh giá chuẩn nghề nghiệp đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lí giáo dục theo Thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 và Thông tư số14/2018/TT-BGDĐT ngày 20 tháng 7 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và đào tạo. Đánh giá, xếp loại viên chức theo Nghị định số 90/2020/NĐ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2020 của Chính phủ và Nghị định số 48/2023/NĐ-CP ngày 17 tháng 7 năm 2023 của Chính phủ.

1.5.Tạo điều kiện cho CBQL, GV tham gia các lớp chức bồi dưỡng danh danh nghề nghiệp, chuyên môn nghiệp vụ, trình độ chuyên môn,....để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay.

1.6. Phát huy quyền tự chủ của nhà trường trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục đi đôi với việc đổi mới công tác quản lí, quản trị nhà trường, gắn với trách nhiệm của người đứng đầu đơn vị được quy định theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ trường tiểu học. Tiếp tục chủ động, linh hoạt trong quản lí và giảng dạy phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường. Nâng cao vai trò, trách nhiệm và hoạt động của tổ chuyên môn.

Khai thác, sử dụng sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, thiết bị dạy học thật sự hiệu quả, tránh lãng phí. Vận dụng sáng tạo, hiệu quả các phương pháp, hình thức dạy học nhằm phát triển năng lực, phẩm chất học sinh; phối hợp các lực lượng trong và nhà trường, cha mẹ học sinh trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giáo dục.

1.7. Tổ chức dạy học lồng ghép tích hợp Giáo dục địa phương; Giáo dục Stem; tiếp tục thực hiện các hoạt động chuyên môn của dự án SCI; Ứng dụng công nghệ số vào quản lý, giảng dạy và các hoạt động giáo dục.

1.8. Tăng cường nền nếp, kỉ cương, nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động dạy học và giáo dục trong nhà trường. Chú trọng kết hợp dạy chữ với dạy người, giáo dục ý thức, trách nhiệm của công dân đối với gia đình - nhà trường - xã hội cho học sinh. Thực hiện tốt các cuộc vận động, các phong trào thi đua của ngành phù hợp điều kiện thực tế của đơn vị.

1.9. Tăng cường an ninh, an toàn trường học; tích cực phòng, chống xâm hại và bạo lực học đường; chú trọng xây dựng văn hóa học đường trong môi trường giáo dục; tăng cường giáo dục đạo đức, lối sống, rèn luyện kỹ năng sống cho học sinh; phối hợp 03 môi trường giáo dục đảm bảo học sinh được học tập, rèn luyện trong môi trường an toàn, lành mạnh và thân thiện.

1.10. Nghiêm túc thực hiện chủ trương: dạy thật - học thật - báo cáo thật - chất lượng thật. Phấn đấu xây dựng trường học hạnh phúc; kiểm định chất lượng giáo dục mức III; đạt trường chuẩn quốc gia mức độ I; Thư viện thân thiện mức I.

**2. Chỉ tiêu cụ thể:**

**2.1. Tuyển sinh và huy động**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Đối tượng huy động | T. Số | Đã huy động | Tỷ lệ | Ghi chú |
| 1 | Số trẻ 6 tuổi trong địa bàn | 106 | 106 | 100 |  |
| 2 | Học sinh từ lớp 2 đến lớp 5 | 450 | 456 | 100 |  |
| 3 | Trẻ em BH các NH trước | 0 | 0 | 0 | 0 |

**2.2. Duy trì sĩ số**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Lớp | Đầu năm học | | Duy trì đến cuối năm học | | | Ghi chú |
| Tổng số | nữ | Tổng số | Nữ | Tỉ lệ |
| Một | 106 | 49 | 106 | 49 | 100% |  |
| Hai | 110 | 53 | 110 | 53 | 100% |  |
| Ba | 116 | 58 | 116 | 58 | 100% |  |
| Bốn | 111 | 51 | 111 | 51 | 100% |  |
| Năm | 120 | 64 | 120 | 64 | 100% |  |
| **Cộng** | **563** | **275** | **563** | **275** | 100% |  |

**2.3. Chất lượng giáo dục**

**2.3.1. Phẩm chất, năng lực**

1. **Lớp Một**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phẩm chất/  năng lực | TSHS | Khối 1 | | | | | | Ghi chú |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| Yêu nước | 106 | 55 | 51,9 | 51 | 48,1 | 0 | 0 |  |
| Nhân ái | 106 | 55 | 51,9 | 51 | 48,1 | 0 | 0 |  |
| Chăm chỉ | 106 | 50 | 47,2 | 56 | 52,8 | 0 | 0 |  |
| Trung thực | 106 | 52 | 49,1 | 54 | 50,9 | 0 | 0 |  |
| Trách nhiệm | 106 | 48 | 45,4 | 58 | 54,72 | 0 | 0 |  |
| Tự chủ và tự học | 106 | 45 | 45,4 | 61 | 54,72 | 0 | 0 |  |
| Giao tiếp và hợp tác | 106 | 45 | 45,4 | 61 | 54,72 | 0 | 0 |  |
| GQVĐ và sáng tạo | 106 | 45 | 45,4 | 61 | 54,72 | 0 | 0 |  |
| Ngôn ngữ | 106 | 48 | 45,4 | 58 | 54,72 | 0 | 0 |  |
| Tính toán | 106 | 54 | 50,9 | 52 | 49,1 | 0 | 0 |  |
| Khoa học | 106 | 52 | 49,1 | 54 | 50,9 | 0 | 0 |  |
| Thẩm mĩ | 106 | 45 | 45,4 | 61 | 54,72 | 0 | 0 |  |
| Thể chất | 106 | 48 | 45,4 | 58 | 54,72 | 0 | 0 |  |

1. **Lớp Hai**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phẩm chất/  năng lực | TSHS | Khối 2 | | | | | | Ghi chú |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| Yêu nước | 110 | 55 | 50 | 55 | 50 | 0 | 0 |  |
| Nhân ái | 110 | 58 | 52,7 | 52 | 47,3 | 0 | 0 |  |
| Chăm chỉ | 110 | 52 | 47,3 | 58 | 52,7 | 0 | 0 |  |
| Trung thực | 110 | 55 | 50 | 55 | 50 | 0 | 0 |  |
| Trách nhiệm | 110 | 55 | 50 | 55 | 50 | 0 | 0 |  |
| Tự chủ và tự học | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |  |
| Giao tiếp và hợp tác | 110 | 58 | 52,7 | 52 | 47,3 | 0 | 0 |  |
| GQVĐ và sáng tạo | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |  |
| Ngôn ngữ | 110 | 59 | 53,6 | 51 | 46,4 | 0 | 0 |  |
| Tính toán | 110 | 60 | 54,5 | 50 | 45,1 | 0 | 0 |  |
| Khoa học | 110 | 60 | 54,5 | 50 | 45,1 | 0 | 0 |  |
| Thẩm mĩ | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |  |
| Thể chất | 110 | 58 | 52,7 | 52 | 47,3 | 0 | 0 |  |

1. **Lớp Ba**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phẩm chất/  năng lực | TSHS | Khối 3 | | | | | | Ghi chú |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| Yêu nước | 116 | 60 | 51,7 | 56 | 48,3 | 0 | 0 |  |
| Nhân ái | 116 | 60 | 51,7 | 56 | 48,3 | 0 | 0 |  |
| Chăm chỉ | 116 | 58 | 50 | 50 | 50 | 0 | 0 |  |
| Trung thực | 116 | 61 | 52,6 | 55 | 47,4 | 0 | 0 |  |
| Trách nhiệm | 116 | 61 | 52,6 | 55 | 47,4 | 0 | 0 |  |
| Tự chủ và tự học | 116 | 60 | 51,7 | 56 | 48,3 | 0 | 0 |  |
| Giao tiếp và hợp tác | 116 | 61 | 52,6 | 55 | 47,4 | 0 | 0 |  |
| GQVĐ và sáng tạo | 116 | 62 | 53,4 | 54 | 46,6 | 0 | 0 |  |
| Ngôn ngữ | 116 | 61 | 52,6 | 55 | 47,4 | 0 | 0 |  |
| Tính toán | 116 | 62 | 53,4 | 54 | 46,6 | 0 | 0 |  |
| Khoa học | 116 | 60 | 51,7 | 56 | 48,3 | 0 | 0 |  |
| Công nghệ | 116 | 64 | 55,2 | 52 | 44,8 | 0 | 0 |  |
| Tin học | 116 | 64 | 55,2 | 52 | 44,8 | 0 | 0 |  |
| Thẩm mĩ | 116 | 60 | 51,7 | 56 | 48,3 | 0 | 0 |  |
| Thể chất | 116 | 64 | 55,2 | 52 | 44,8 | 0 | 0 |  |

1. **Lớp Bốn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Phẩm chất/  năng lực | TSHS | Khối 3 | | | | | | Ghi chú |
| Tốt | | Đạt | | Cần cố gắng | |
| SL | TL | SL | TL | SL | TL |
| Yêu nước | 111 | 59 | 53,2 | 52 | 46,8 | 0 | 0 |  |
| Nhân ái | 111 | 60 | 54,1 | 51 | 45,9 | 0 | 0 |  |
| Chăm chỉ | 111 | 59 | 53,2 | 52 | 46,8 | 0 | 0 |  |
| Trung thực | 111 | 62 | 55,9 | 49 | 44,1 | 0 | 0 |  |
| Trách nhiệm | 111 | 59 | 53,2 | 52 | 46,8 | 0 | 0 |  |
| Tự chủ và tự học | 111 | 60 | 54,1 | 51 | 45,9 | 0 | 0 |  |
| Giao tiếp và hợp tác | 111 | 60 | 54,1 | 51 | 45,9 | 0 | 0 |  |
| GQVĐ và sáng tạo | 111 | 60 | 54,1 | 51 | 45,9 | 0 | 0 |  |
| Ngôn ngữ | 111 | 62 | 55,9 | 49 | 44,1 | 0 | 0 |  |
| Tính toán | 111 | 59 | 53,2 | 52 | 46,8 | 0 | 0 |  |
| Khoa học | 111 | 60 | 54,1 | 51 | 45,9 | 0 | 0 |  |
| Công nghệ | 111 | 60 | 54,1 | 51 | 45,9 | 0 | 0 |  |
| Tin học | 111 | 60 | 54,1 | 51 | 45,9 | 0 | 0 |  |
| Thẩm mĩ | 111 | 58 | 52,3 | 53 | 47,7 | 0 | 0 |  |
| Thể chất | 111 | 59 | 53,2 | 52 | 46,8 | 0 | 0 |  |

**đ) Lớp Năm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năng lực/**  **Phẩm chất** | **TSHS** | **Khối 5** | | | | | | **Ghi chú** |
| **Tốt** | | **Đạt** | | **Cần cố gắng** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| Tự phục vụ, tự quản | 120 | 69 | 57,5 | 51 | 42.5 | 0 | 0 |  |
| Hợp tác | 120 | 68 | 56,7 | 52 | 43,3 | 0 | 0 |  |
| Tự học, GQVĐ | 120 | 65 | 54,2 | 55 | 45,8 | 0 | 0 |  |
| Chăm học, chăm làm | 120 | 65 | 54,2 | 55 | 45,5 | 0 | 0 |  |
| Tự tin, trách nhiệm | 120 | 68 | 56,7 | 52 | 43,3 | 0 | 0 |  |
| Trung thực kỉ luật | 120 | 66 | 55 | 54 | 45 | 0 | 0 |  |
| Đoàn kết, yêu thương | 120 | 65 | 54,2 | 55 | 45,5 | 0 | 0 |  |

**2.3.2. Chất lượng các môn học và hoạt động giáo dục**

**a) Lớp Một**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học và hoạt động giáo dục** | **TSHS** | **Khối 1** | | | | | |
| **HT tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 1 | Tiếng Việt | 106 | 65 | 61,32 | 38 | 35,85 | 3 | 2,83 |
| 2 | Toán | 106 | 68 | 64,2 | 36 | 33,96 | 2 | 1,9 |
| 3 | Ngoại ngữ 1 | 106 | 52 | 49,1 | 54 | 50,9 | 0 | 0 |
| 4 | Đạo đức | 106 | 55 | 51,9 | 51 | 48,1 | 0 | 0 |
| 5 | TN & XH | 106 | 52 | 49,1 | 54 | 50,9 | 0 | 0 |
| 6 | GD thể chất | 106 | 52 | 49,1 | 54 | 50,9 | 0 | 0 |
| 7 | Âm nhạc | 106 | 50 | 47,2 | 56 | 52,8 | 0 | 0 |
| 8 | Mĩ thuật | 106 | 52 | 49,1 | 54 | 50,0 | 0 | 0 |
| 9 | HĐ trải nghiệm | 106 | 50 | 47,2 | 56 | 52,8 | 0 | 0 |

**b) Lớp Hai**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học và hoạt động giáo dục** | **TSHS** | **Khối 2** | | | | | |
| **HT tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 1 | Tiếng Việt | 110 | 58 | 52,7 | 52 | 47,3 | 0 | 0 |
| 2 | Toán | 110 | 60 | 54,5 | 50 | 45,5 | 0 | 0 |
| 3 | Ngoại ngữ 1 | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |
| 4 | Đạo đức | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |
| 5 | Tự nhiên và XH | 110 | 55 | 50 | 55 | 50 | 0 | 0 |
| 6 | GD thể chất | 110 | 55 | 50 | 55 | 50 | 0 | 0 |
| 7 | Âm nhạc | 110 | 54 | 49 | 56 | 51 | 0 | 0 |
| 8 | Mĩ thuật | 110 | 52 | 47,3 | 58 | 52,7 | 0 | 0 |
| 9 | HĐ trải nghiệm | 110 | 54 | 49 | 56 | 51 | 0 | 0 |

**c) Lớp Ba**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học và hoạt động giáo dục** | **TSHS** | **Khối 3** | | | | | |
| **HT tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 1 | Tiếng Việt | 116 | 61 | 52,6 | 55 | 47,4 | 0 | 0 |
| 2 | Toán | 116 | 58 | 50 | 58 | 50 | 0 | 0 |
| 3 | Ngoại ngữ 1 | 116 | 58 | 50 | 58 | 50 | 0 | 0 |
| 4 | Đạo đức | 116 | 61 | 52,6 | 55 | 47,4 | 0 | 0 |
| 5 | Tự nhiên và XH | 116 | 56 | 48,3 | 60 | 51,7 | 0 | 0 |
| 6 | GD thể chất | 116 | 55 | 47,4 | 61 | 52,6 | 0 | 0 |
| 7 | Âm nhạc | 116 | 56 | 48,3 | 60 | 51,7 | 0 | 0 |
| 8 | Mĩ thuật | 116 | 55 | 47,4 | 63 | 54,3 | 0 | 0 |
| 9 | Tin học và CN | 116 | 55 | 47,4 | 61 | 52,6 | 0 | 0 |
| 10 | HĐ trải nghiệm | 116 | 56 | 48,3 | 60 | 51,7 | 0 | 0 |

**d) Lớp Bốn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học và hoạt động giáo dục** | **TSHS** | **Khối 4** | | | | | |
| **HT tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 1 | Tiếng Việt | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |
| 2 | Toán | 110 | 54 | 49,1 | 56 | 50,9 | 0 | 0 |
| 3 | Ngoại ngữ 1 | 110 | 55 | 50 | 55 | 50 | 0 | 0 |
| 4 | Đạo đức | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |
| 5 | Khoa học | 110 | 54 | 49,1 | 56 | 50,9 | 0 | 0 |
| 6 | Lịch sử và Địa lí | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |
| 7 | GD thể chất | 110 | 52 | 47,3 | 58 | 52,7 | 0 | 0 |
| 8 | Âm nhạc | 110 | 54 | 49,1 | 56 | 50,9 | 0 | 0 |
| 9 | Mĩ thuật | 110 | 52 | 47,3 | 58 | 52,7 | 0 | 0 |
| 10 | Tin học và CN | 110 | 55 | 50 | 55 | 50 | 0 | 0 |
| 11 | HĐ trải nghiệm | 110 | 56 | 50,9 | 54 | 49,1 | 0 | 0 |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Môn học và hoạt động giáo dục** | **TSHS** | **Khối 5** | | | | | |
| **HT tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 1 | Tiếng Việt | 120 | 52 | 43,3 | 68 | 56,7 | 0 | 0 |
| 2 | Toán | 120 | 54 | 45 | 66 | 55 | 0 | 0 |
| 3 | Khoa học | 120 | 65 | 54,2 | 55 | 45,8 | 0 | 0 |
| 4 | Lịch sử - Địa lí | 120 | 68 | 56,7 | 52 | 43,3 | 0 | 0 |
| 5 | Đạo đức | 120 | 62 | 51,7 | 58 | 48,3 | 0 | 0 |
| 6 | Kĩ thuật | 120 | 54 | 45 | 66 | 55 | 0 | 0 |
| 7 | Mĩ thuật | 120 | 52 | 43,3 | 68 | 56,7 | 0 | 0 |
| 8 | Âm nhạc | 120 | 52 | 43,3 | 68 | 56,7 | 0 | 0 |
| 9 | Thể dục | 120 | 55 | 45,8 | 65 | 54,2 | 0 | 0 |
| 10 | Ngoại ngữ | 120 | 67 | 55,8 | 53 | 44,2 | 0 | 0 |
| 11 | Tin học | 120 | 68 | 56,7 | 52 | 43,3 | 0 | 0 |

**đ) Lớp Năm**

**2.3.3. Chỉ tiêu về kết quả giáo dục**

**a) Lớp Một, lớp Hai, lớp Ba và lớp Bốn**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối** | **TSHS** | **Kết quả giáo dục** | | | | | | | |
| **HT xuất sắc** | | **HT tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 1 | Một | 106 | 55 | 51,9 | 10 | 9,4 | 38 | 35,8 | 3 | 2,8 |
| 2 | Hai | 110 | 52 | 47,3 | 8 | 7,3 | 50 | 45,5 | 0 | 0 |
| 3 | Ba | 116 | 55 | 47,4 | 8 | 6,9 | 53 | 45,7 | 0 | 0 |
| 4 | Bốn | 111 | 50 | 45 | 10 | 9 | 51 | 46 | 0 | 0 |
| **Tổng** | | **443** | **212** | **47,9** | **36** | **8,1** | **192** | **43,3** | **3** | **0,7** |

**b) Lớp Năm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Khối** | **TSHS** | **Kết quả giáo dục** | | | | | |
| **HT tốt** | | **Hoàn thành** | | **Chưa HT** | |
| **SL** | **TL** | **SL** | **TL** | **SL** | **TL** |
| 1 | Năm | 120 | 48 | 40 | 72 | 60 | 0 | 0 |

**2.4 Chỉ tiêu về các phong trào hội thi**

* + 1. Học sinh

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên hội thi | Huyện | | Tỉnh | | KV, Quốc gia | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | Hùng biện Tiếng Anh | 3 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | Giao lưu học sinh tiểu học | 7 | 50 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Sáng tạo TTNNĐ | 1 | 25 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Giao lưu viết chữ đẹp | 05 | 50 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 5 | Hội khỏe phù đổng | 05 | 50 | 1 | 100 | 0 | 0 |
| 6 | Cuộc thi Chiếc ô tô mơ ước | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 7 | ATGT cho nụ cười trẻ thơ | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 8 | Cuộc thi Ý tưởng trẻ thơ | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 9 | Tin học trẻ | 03 | 100 | 01 | 100 | 0 | 0 |
| 10 | Văn nghệ thiếu nhi | 02 | 100 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 11 | Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc” | 01 | 0 | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 12 | Cuộc thi trên Internet | 05 | 100 |  |  |  |  |

* + 1. Giáo viên, nhân viên

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Tên hội thi | Huyện | | Tỉnh | | KV, Quốc gia | |
| SL | % | SL | % | SL | % |
| 1 | Cuộc thi “Đại sứ Văn hóa đọc” | 01 |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 2 | ATGT cho nụ cười trẻ thơ | 01 |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 3 | Thể thao | 02 |  | 0 | 0 | 0 | 0 |
| 4 | Các cuộc thi trên Internet,... | 02 |  | 0 | 0 | 0 | 0 |

* 1. **Chỉ tiêu về các tổ chức đoàn thể trong nhà trường**

- Chi bộ Đảng: Hoàn thành tốt trở lên

- Công đoàn: Hoàn thành tốt trở lên

- Chi Đoàn: Mạnh

- Liên Đội: Mạnh

- Trường học an toàn an ninh trật tự: Đạt

- Cơ sở văn hóa: Đạt

**2.6. Các danh hiệu thi đua**

2.6.1. Tập thể: Tập thể lao động tiên tiến trở lên.

2.6.2. Cá nhân

a) Lao động tiên tiến: 36 (92,3%)

b) Chiến sĩ thi đua cơ sở: 06 (16,7%)

c) Bằng khen của UBND tỉnh Đồng Tháp: 04 (11,1%)

d) Bằng khen của TTCP: 01 (2,8%)

e) Chiến sĩ thi đua tỉnh Đồng Tháp: 01 (2,8%)

**2.7. Đánh giá, xếp loại viên chức**

a) Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: 20% trở lên

b) Hoàn thành tốt nhiệm vụ: 74 % trở lên

c) Hoàn thành nhiệm vụ: 01 (2,6%)

d) Không hoàn thành nhiệm vụ: 0

**2.8. Đánh giá chuẩn nghề nghiệp CBQL, giáo viên**

a) Tốt: 17 (50%)

b) Khá: 14 (46,7%)

c) Đạt: 01 (3,33)

Không có CBQL, GV không đạt.

**2.9. Trình độ chuyên môn của đội ngũ**

100% CBQL, GV có trình độ đạt chuẩn về chuyên môn;

100% GV có trình độ đạt chuẩn theo Luật Giáo dục được áp dụng từ ngày 01 tháng 7 năm 2020, trong đó trên 80% GV có chứng chỉ tin học;

Số giáo viên có chứng chỉ ngoại ngữ từ 40% trở lên;

100% CBQL, GV đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông, trong đó có 96% đạt từ khá trở lên;

100% GV Tiếng Anh đạt chuẩn theo Quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo; trên 70% CBQL, GV, NV là đảng viên.

**V. Tổ chức các môn học và hoạt động giáo dục trong năm học 2023 – 2024**

**1. Thực hiện chương trình môn học**

Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông được quy định tại Thông tư số 32/2018/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2018; Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT, ngày 05 tháng 5 năm 2006 của Bộ giáo dục và Đào tạo; cụ thể từng khối lớp như sau:

- Lớp 1: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm và Tiếng Anh tự chọn.

- Lớp 2: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Hoạt động trải nghiệm và Tiếng Anh tự chọn.

- Lớp 3: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Tự nhiên và Xã hội, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ 1 và Hoạt động trải nghiệm.

- Lớp 4: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Khoa học, Lịch sử và Địa lí, Nghệ thuật, Giáo dục thể chất, Tin học và Công nghệ, Ngoại ngữ 1 và Hoạt động trải nghiệm.

- Lớp 5: Tiếng Việt, Toán, Đạo đức, Lịch sử và Địa lí; Khoa học, Tiếng Anh, Tin học, Thể dục, Âm nhạc, Mĩ thuật, Kĩ thuật.

**2. Phân phối thời lượng các môn học và hoạt động giáo dục** *(phụ lục 1.1)*

Xây dựng Kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục, Kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân, Kế hoạch bài dạy theo Công văn số 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn xây dựng Kế hoạch nhà trường cấp Tiểu học và công văn số 1023/SGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 7 năm 2021 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

1. **Các hoạt động giáo dục tập thể thực hiện trong năm học 2023 – 2024** *(phụ lục 1.2)*

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm theo công văn 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

**4.Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương**

Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại công văn số 3536/BGDDT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20/7/2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học;

**5. Thực hiện kế hoạch giáo dục đổi với điểm Một (Mỹ Nam 2)**

Điểm Một có 05 lớp dạy học 2 buổi/ngày. Hiệu trưởng phân công 01 giáo viên phụ trách điểm (thầy Lê Minh Kiệt), có nhiệm vụ đôn đốc, hỗ trợ giáo viên trong điểm thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường, tổ chức chào cờ đầu tuần; thuê mướn quét dọn vệ sinh trường lớp đảm bảo sạch sẽ, nhà vệ sinh không có mùi hôi; quản lí tài sản, cơ sở vật chất của điểm trường.

Giáo viên chủ động, linh hoạt tổ chức các hoạt động dạy học, giáo dục thật sự có hiệu quả; đảm bảo tất cả học sinh được tham gia các hoạt động học tập, vui chơi, hoạt động trải nghiệm,...như học sinh ở điểm chính. Giáo dục học sinh nhận biết các nguy cơ mất an toàn (ngã, va chạm cạnh bàn ghế, tủ, cửa ra vào, cửa sổ,…) để đảm bảo cho học sinh một môi trường học tập an toàn, lành mạnh và thân thiện.

Thường xuyên tổ chức cho học sinh tham gia vệ sinh (1 lần/tuần) nhằm vệ cảnh quan sư phạm môi trường luôn sạch, đẹp...

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày từ 05 tháng 9 năm 2023 đối với 05 lớp ở điểm Một. Giáo viên hướng dẫn học sinh bảo quản, giữ gìn khu vui chơi do Đoàn thanh niên xã Mỹ Quí tặng.

**6. Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 – 2024 và kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục**

6.1.Khung kế hoạch thời gian thực hiện chương trình năm học 2023 – 2024

Thực hiện công tác tuyển sinh, huy động học sinh đến trường và chuẩn bị năm học mới 2023 - 2024: từ ngày 14 tháng 8 năm 2023 đến ngày 25 tháng 8 năm 2023.

*\* Khung thời gian thực hiện chương trình dạy học các môn học, hoạt động giáo dục*

- Tựu trường:

+ Lớp 1: ngày 21 tháng 8 năm 2023;

+ Lớp 2 đến lớp 5: ngày 28 tháng 8 năm 2023

- Tổ chức hoạt động sinh hoạt học đường: từ ngày 29/8/2023 đến 31/8/2023.

- Tổ chức khai giảng năm học mới: ngày 05 tháng 9 năm 2023.

- Tổ chức buổi học đầu tiên: ngày 05 tháng 9 năm 2023.

- Học kì I: Từ ngày 05/9/2022 đến trước ngày 15/01/2024: có 18 tuần thực học, kiểm tra định kỳ và các hoạt động giáo dục khác.

+ Nghỉ lễ Quốc khánh 01/9/2023 đến 04/9/2023; Nghỉ tết Dương lịch: 01/01/2024.

-Học kì II: Bắt đầu từ sau khi kết thúc học kì I và hoàn thành trước ngày 25 tháng 5 năm 2024: có 17 tuần thực học, kiểm tra định kì cuối năm học và các hoạt động giáo dục khác.

+ Nghỉ tết Nguyên đán: dự kiến từ ngày 07 tháng 02 năm 2024 đến ngày 15 tháng 02 năm 2024.

+ Nghỉ Lễ Giỗ Tổ Hùng Vương: ngày 18 tháng 4 năm 2024.

+ Nghỉ Lễ Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước và Quốc tế Lao động (02 ngày): ngày 30/4/2024 và ngày 01/5/2024.

- Kết thúc năm học: trước ngày 31 tháng 5 năm 2024

- Xét công nhận hoàn thành chương trình Tiểu học: trước ngày 31 tháng 5 năm 2024*.*

*\* Thời gian tổ chức các hoạt động giáo dục theo tuần (phụ lục 1.4)*

Phân bổ hợp lí về thời lượng, thời điểm trong ngày học và tuần học phù hợp với tâm sinh lí lứa tuổi học sinh tiểu học: Đối với môn GDTC, sắp xếp các tiết đầu buổi sáng và cuối buổi chiều để tránh nắng nóng; môn Tiếng Việt, các bài học có cấu trúc tiết đôi, sắp liền mạch không tách rời; mỗi buổi học không quá 2 tiết học chuyên và không sắp xen kẽ các tiết học chuyên với các tiết học của môn học giáo viên chủ nhiệm phụ trách.

Đối với các ngày học trùng với các ngày nghỉ Lễ trong năm học, các tổ chuyên môn chủ động xây dựng phương án điều chỉnh các tiết học bù, cần thể hiện trong khung kế hoạch thời gian theo tuần.

\* Khung thời gian hoạt động trong ngày

*Buổi sáng*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | **Hoạt động** |
| 7 giờ 20 phút đến 7 giờ 30 phút |  | Ổn định đầu giờ |
| 7 giờ 30 phút đến 8 giờ 5 phút | 1 | Thực hiện hoạt động theo thời khóa biểu |
| 8 giờ 10 phút đến 8 giờ 45 phút | 2 | Thực hiện hoạt động theo thời khóa biểu |
| 8 giờ 45 phút đến 9 giờ 15 phút | Tập thể dục giữa giờ - Ra chơi | |
| 9 giờ 20 phút 9 giờ 55 phút | 3 | Thực hiện hoạt động theo thời khóa biểu |
| 10 giờ đến 10 giờ 35 phút | 4 | Thực hiện hoạt động theo thời khóa biểu |
| 10 giờ 35 phút đến 10 giờ 45 |  | Dặn dò, tổng kết buổi học |

*Buổi chiều*

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Thời gian** | | **Hoạt động** |
| 14 giờ đến 14 giờ 35 phút | 1 | Thực hiện hoạt động theo thời khóa biểu |
| 14 giờ 45 phút đến 15 giờ 20 phút | 2 | Thực hiện hoạt động theo thời khóa biểu |
| 15 giờ 20 phút 15 giờ 50 phút |  | |
| 15 giờ 55 phút đến 16 giờ 30 phút | 3 | Thực hiện hoạt động theo thời khóa biểu |

6.2.Kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục *(phụ lục 2)*

Căn cứ vào kế hoạch giáo dục nhà trường, các tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục theo hướng dẫn tại công văn số 2345/BGDĐT-GDTH của Bộ GDĐT; linh hoạt tổ chức dạy học các môn học, hoạt động giáo dục bắt buộc, môn học tự chọn phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng điểm trường, từng khối lớp ; bố trí thời gian thực hiện chương trình đảm bảo khoa học, sư phạm, không gây áp lực cho học sinh;

1. **Thực hiện kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia**

Thực hiện kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia dự kiến tháng 02 năm 2025 theo Kế hoạch 1596/KH-UBND ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Uỷ ban nhân dân huyện Tháp Mười về việc xây dựng huyện Tháp Mười đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao đến năm 2025; Công văn số 646/KH-PGDĐT ngày 14 tháng 5 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo Tháp Mười về xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2023 - 2025.

**VI. Giải pháp thực hiện**

**1.Tăng cường cơ sở vật chất, thiết bị dạy học**

Tiếp tục cải tạo, sửa chữa nâng cấp các thiết bị sẵn có nhằm phục vụ tối đa cho việc dạy và học. Rà soát, bổ sung thiết bị dạy học từng khối lớp, bổ sung các đầu sách cần thiết cho thư viện, ưu tiên trang bị thiết bị dạy học hiện đại (ti vi) đáp ứng nhu cầu giảng dạy đối với 100% các lớp học và các phòng học bộ môn.

Cải tạo, sửa chữa các khu vệ sinh học sinh, giáo viên; chỉ đạo nhân viên thường xuyên vệ sinh, khử khuẩn đảm bảo sạch sẽ và thuận tiện khi sử dụng, không có mùi hôi.Thường xuyên cải tạo, tu sửa cảnh quan sư phạm, phòng học, phòng làm việc ở 02 điểm trường đảm bảo đạt các tiêu chỉ của Trường học an toàn, lành mạnh, thân thiện.

**2. Thực hiện công tác đội ngũ**

Xây dựng đội ngũ nhà giáo đáp ứng yêu cầu giảng dạy và giáo dục trong năm học. Thường xuyên theo dõi tình hình đội ngũ, tham mưu với lãnh đạo có bổ sung khi giáo viên nghỉ hưu, chuyển công tác,…. Từng CBQL, GV luôn tự rèn luyện, trau dồi bản thân để có phẩm chất đạo đức tốt, năng lực chuyên môn vững vàng góp phần thực hiện thành công chương trình giáo dục phổ thông 2018 và hiện hành.

Tạo điều kiện, động viên giáo viên tham gia tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, năng lực sư phạm đáp ứng theo chuẩn; tham gia các lớp tập huấn chuyên môn về Chương trình giáo dục phổ thông 2018, đổi mới phương pháp dạy học, đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học sinh.

Tiếp tục thực hiện tốt quy chế dân chủ, nâng cao vai trò, trách nhiệm, lương tâm, đạo đức nhà giáo; mỗi thầy giáo, cô giáo phải thực sự là tấm gương sáng cho các em học sinh noi theo (Thực hiện theo Chỉ thị 1737/CT-BGDĐT ngày 07 tháng 5 năm 2018 của BGD&ĐT về việc tăng cường công tác quản lý và nâng cao đạo đức nhà giáo; Quyết định số 1299/QĐ-TTg ngày 30 tháng 10 năm 2018 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt Đề án “Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018 – 2025”).

**3.Thực hiện quy chế chuyên môn**

Xây dựng quy chế chuyên môn, tổ chức triển khai đến toàn thể CBQL, GV, NV toàn trường; chỉ đạo CBQL, GV, NV thực hiện nghiêm túc nền nếp, kỷ cương, quy chế chuyên môn trong đơn vị. Giảng dạy đúng chương trình, đúng theo kế hoạch đề ra; ra đề kiểm tra định kì, coi – chấm kiểm tra; bình xét khen thưởng đúng theo quy định trong thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT và VBHN số 03/VBHN-BGDĐT. Tuyệt đối không chạy theo hình thức, thành tích, đối phó, cảm tính,…gây bức xúc cho học sinh, cha mẹ học sinh và đem lại dư luận tiêu cực về nhà trường.

Nghiêm túc tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng nghiên cứu bài học; đa dạng hóa nội dung, hình thức tổ chức sinh hoạt chuyên môn, kịp thời hỗ trợ và tháo gỡ những khó khăn của giáo viên trong giảng dạy đáp ứng yêu cầu thực hiện chương trình GDPT được quy định tại công văn 648/SGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở GDĐT.

CBQL, GV tích cực, nghiêm túc tham gia các lớp tập huấn chuyên môn, vận dụng những nội dung được tập huấn vào công tác quản lý, giảng dạy một cách chủ động, linh hoạt phù hợp với tình hình thực tiễn đạt hiệu quả. Thực hiện bồi dưỡng thường xuyên đúng quy định, nâng cao được năng lực quản lý, giảng dạy của CBQL và GV.

Tiếp tục thực hiện CTGDPT 2018 đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 trong năm học 2023 – 2024, chủ động chuẩn bị các điều kiện cho lớp 5 trong năm học 2024 – 2025 (Đội ngũ, cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học,...). Chỉ đạo bộ phận chuyên môn lựa chọn nội dung để tổ chức dạy học tích hợp lồng ghép giáo dục địa phương, dạy học Stem đúng quy định và thật sự hiệu quả. Hiệu trưởng trao quyền cho tổ chuyên môn chủ động xác định nội dung, lựa chọn hình thức, phân bổ thời lượng phù hợp đảm bảo đạt yêu cầu cần đạt được quy định trong Thông tư 32/2018/TT-BGDĐT, Quyết định số 16/2006/QĐ-BGDĐT.

Giáo viên cần nghiên cứu để nắm vững mạch nội dung, yêu cầu cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục và nội dung bài học, chủ đề học tập được thiết kế trong sách giáo khoa; cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, đặc điểm đối tượng học sinh. Trên cơ sở đó, giáo viên chủ động xây dựng kế hoạch bài dạy, đề xuất những nội dung cần điều chỉnh hoặc bổ sung, tích hợp; điều chỉnh thời lượng thực hiện; nguồn học liệu và thiết bị dạy học; hình thức và phương pháp dạy học; hình thức và phương pháp đánh giá; chủ động, linh hoạt tổ chức các hoạt động học tập phù hợp với đối tượng học sinh, điều kiện tổ chức dạy học nhằm đảm bảo các yêu cầu cần đạt của chương trình.

Đối với lớp 5, tổ chuyên môn cần thực hiện điều chỉnh nội dung dạy học hợp lí, từng bước đổi mới nội dung, phương pháp dạy học theo hướng phát triển năng lực của học sinh, đảm bảo đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng môn học; rà soát, tinh giản những nội dung trùng lặp giữa các môn học, những nội dung quá khó chưa thật sự cần thiết với học sinh tiểu học; sắp xếp, điều chỉnh nội dung dạy học theo chủ đề học tập phù hợp với đối tượng học sinh; đổi mới hình thức tổ chức các hoạt động giáo dục sao cho nhẹ nhàng, tự nhiên, hiệu quả nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh; tạo điều kiện để học sinh được học tập và tham gia các hoạt động giáo dục. Thực hiện giảng dạy theo hướng dẫn tại công văn 3799/BGDĐT-GDTH ngày 09 tháng 9 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Về việc thực hiện kế hoạch giáo dục đối với lớp 5. Tổ chuyên môn cần tập trung xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, tổ chức các hoạt động theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh, tạo tiền đề để các em sẵn sàng bước vào lớp 6 được hướng dẫn tại kế hoạch số 101/KH-SGDĐT ngày 11 tháng 10 năm 2021 của Sở GDĐT. Giáo viên luôn luôn lắng nghe, luôn luôn thấu hiểu học sinh; dạy những gì học sinh cần, cung cấp, bổ sung những kiến thức, kĩ năng học sinh còn thiếu, dạy học theo hướng kết nối tri thức với cuộc sống, thì người giáo viên phải thiết kế và tổ chức được các tiết học kết nối giữa kiến thức trong SGK và thực tiễn cuộc sống; mỗi giờ học là cơ hội để học sinh thỏa sức trải nghiệm sáng tạo, giúp các em tự tin bước vào cấp học mới.

Tăng cường giáo dục đạo đức, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân; rèn kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống qua các chủ đề bài học STEM.

Tiếp tục triển khai thực hiện giáo dục STEM/STEAM phù hợp, hiệu quả đối với từng khối lớp; tăng cường giáo dục Khoa học, Công nghệ, Kĩ thuật, Toán học tích hợp một số môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM nhằm nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò và sự thấu cảm của học sinh.

Thành lập, khai thác và phát huy hiệu quả nhóm Zalo Stem của trường để hỗ trợ, chia sẻ kinh nghiệm việc thực hiện giáo dục STEM của các khối lớp trong nhà trường. Tích cực tham gia tương tác trên các nhóm Zalo và trang Padlet chia sẻ, hỗ trợ giáo dục STEM của Phòng, Sở, Bộ GDĐT để thực hiện giáo dục Stem thật sự hiệu quả, mang lại lợi ích cho học sinh.

Tổ chức dạy học 2 buổi/ngày theo hướng dẫn số 82/HD-SGDĐT ngày 17 tháng 10 năm 2019 về tổ chức dạy học 2 buổi/ngày và bán trú cấp tiểu học kể từ năm học 2019 – 2020;

Mỗi ngày bố trí 07 tiết học, mỗi tiết khoảng 35 phút và tổ chức 09 buổi/tuần. Đối với 05 lớp học ở điểm Mỹ Nam 2 học 2 buổi/ngày bắt đầu từ ngày 05 tháng 9 năm 2023; Điểm chính dự kiến thực hiện từ tháng 10/2023 (khi được trang bị đầy đủ thiết bị, bàn ghế).

Bộ phận chuyên môn xây dựng thời khóa biểu, lịch báo giảng,... đảm bảo khoa học, tỉ lệ hợp lí giữa các nội dung dạy học và hoạt động giáo dục nhằm giúp học sinh hoàn thành nhiệm vụ học tập, yêu cầu cần đạt của chương trình. Tránh xếp thời khóa biểu xen kẽ các tiết của GVCN với GVBM.

**4. Phụ đạo học sinh còn hạn chế nội dung kiến thức, kĩ năng môn học**

Nghiêm túc thực hiện công tác bồi dưỡng, kèm cặp học sinh còn hạn chế nội dung môn học, xem đây là một trong các nhiệm vụ trọng tâm của năm học; thực hiện chủ trương “Dạy thật – Học thật - Đánh giá thật - Chất lượng thật.

Đối với học sinh chưa hoàn thành (02 học sinh chưa hoàn thành năm học 2022 – 2023) hoặc học sinh còn hạn chế nội dung môn học, giáo viên cần giúp học sinh vươn lên đạt các yêu cầu cần đạt, đạt chuẩn kiến thức, kĩ năng vào cuối năm học 2023 – 2024; tạo động lực để các em phấn đấu vươn lên, tự tin trong học tập và các hoạt động khác. Giáo dục học sinh ý thức tự học và sự cần thiết của việc học để có tương lai tốt đẹp. Bản thân mỗi giáo viên phải có lòng tự tôn trong nghề nghiệp, ý thức, tinh thần trách nhiệm của một người thầy với từng học sinh lớp mình phụ trách, chú trọng dạy chữ - dạy người.

Mỗi giáo viên cần xác định rõ công tác kèm cặp, phụ đạo học sinh chưa hoàn thành, học sinh còn hạn chế nội dung kiến thức kĩ năng môn học và học sinh có nguy cơ bỏ học là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của năm học 2023– 2024 và là trách nhiệm thiêng liêng của một nhà giáo chân chính. Thực hiện nghiêm túc chủ trương Dạy thật – Học thật của ngành, tuyệt đối không chạy theo thành tích, làm đẹp hồ sơ.

Linh hoạt, chủ động tổ chức các hoạt động; duy trì nhóm zalo của lớp để hướng dẫn học sinh thực hiện nhiệm vụ học tập ở nhà và phối hợp với cha mẹ học sinh trong việc nhắc nhở con em mình hoàn thành nhiệm vụ học tập, giáo dục đạo đức, kĩ năng sống,…

*Phân công quản lí và kiểm tra việc kèm cặp, bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành, học sinh còn hạn chế nội dung kiến thức kĩ năng môn học và học sinh có nguy cơ bỏ học:*

\* Hiệu trưởng có trách nhiệm chỉ đạo, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ của các thành viên trong Ban chỉ đạo; Ra quyết định thành lập Ban chỉ đạo.

\* Chủ tịch công đoàn có nhiệm vụ đôn đốc, động viên và nhắc nhở đoàn viên thực hiện nghiêm túc nhiệm vụ được giao; phối hợp với nhà trường trong công tác kiểm tra; phát động phong trào trong toàn thể công đoàn viên của đơn vị.

\* Phó hiệu trưởng (Lê Thái Ngọc) xây dựng kế hoạch kèm cặp, bồi dưỡng học sinh chưa hoàn thành, học sinh còn hạn chế kiến thức kĩ năng môn học và học sinh có nguy cơ bỏ học; tổ chức kiểm tra hàng tháng công tác kèm cặp, bồi dưỡng của giáo viên lớp 1, 2, 3.

\* Phó hiệu trưởng (Trần Văn Hải) có nhiệm vụ hàng tháng kiểm tra công tác kèm cặp, bồi dưỡng của giáo viên lớp 4, 5.

\* Bí thư Đoàn Thanh niên và Tổng phụ trách Đội phối hợp kiểm tra, tuyên truyền, tham gia hỗ trợ khi cần thiết.

\* Các tổ trưởng chuyên môn: chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi các thành viên trong tổ. Hàng tháng kiểm tra kết quả kèm cặp, bồi dưỡng của giáo viên trong tổ báo cáo kết quả về PHT (thầy Ngọc) ngày 30 hàng tháng.

\* Giáo viên chủ nhiệm trực tiếp bồi dưỡng, phụ đạo học sinh lớp mình phụ trách. Hàng tháng tổ chức kiểm tra 01 lần và lưu hồ sơ để theo dõi mức độ tiến bộ của từng em, qua đó có giải pháp kèm cặp, bồi dưỡng học sinh đạt hiệu quả hơn.

\* Giáo viên bộ môn, nhân viên giáo dục trong các tiết dạy, hỗ trợ giáo viên trong công tác kèm cặp, bồi dưỡng, huy động học sinh,…

**5.Tăng cường thực hiện các giải pháp nâng cao chất lượng giáo dục, đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh**

*5.1.Đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học*

Tiếp tục thực hiện Công văn số 4612/BGDĐT-GDTrH ngày 03/10/2017 của Bộ GDĐT hướng dẫn thực hiện CTGDPT hiện hành theo định hướng phát triển năng lực, phẩm chất học sinh, chỉ đạo thực hiện chương trình, kế hoạch giáo dục nghiêm túc, linh hoạt, sáng tạo. Tổ chức thực hiện nội dung dạy học theo hướng tiếp cận CTGDPT 2018 đối với lớp 5; đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và đánh giá học sinh tiểu học; vận dụng phù hợp những thành tố tích cực của các mô hình, phương thức giáo dục tiên tiến nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục.

Tiếp tục thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” (PP-BTNB); xây dựng, hoàn thiện các tiết dạy, bài dạy, chủ đề áp dụng PP-BTNB; tổ chức các giờ học cho học sinh tự thiết kế, thực hành các thí nghiệm với các vật liệu đơn giản, dễ thực hiện (môn TNXH, Khoa học) theo công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 5 năm 2013 về việc hướng dẫn triển khai thực hiện phương pháp “Bàn tay nặn bột” và các phương pháp dạy học tích cực khác. Giao quyền chủ động cho giáo viên trong giảng dạy; linh hoạt, sáng tạo và tiếp tục duy trì nhóm zalo của lớp để giao nhiệm vụ học tập hàng ngày, tổ chức tương tác, giao nhiệm vụ ở nhà cho học sinh để phụ huynh biết, hỗ trợ giáo viên.

Thực hiện dạy học Mĩ thuật theo phương pháp mới theo Công văn số 2070/BGDĐT-GDTH ngày 12 tháng 5 năm 2016 của Bộ GDĐT; tạo điều kiện cho giáo viên Mĩ thuật được chủ động sắp xếp bài dạy theo hướng nhóm các nội dung bài học thành các chủ đề theo hướng dẫn tại “Tài liệu dạy học Mĩ thuật dành cho giáo viên tiểu học” phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo yêu cầu đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học đạt hiệu quả cao nhất, góp phần tích cực phát triển năng lực và phẩm chất học sinh.

Tổ chức các hội thảo, hội giảng chuyên môn với những nội dung gần gũi, thiết thực, mang tính cấp thiết, kịp thời hỗ trợ GV, CBQL hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn trong năm học. Xây dựng và duy trì phong trào thi đua về chuyên môn trong nhà trường, tích cực tham gia giao lưu chuyên môn trong và ngoài đơn vị. Phát động và tổ chức đạt hiệu quả các phong trào, hội thi trong đơn vị, tích cực hưởng ứng, tham gia các phong trào, hội thi do cấp trên phát động và tổ chức.

Căn cứ vào đối tượng học sinh, điều kiện cơ sở vật chất, nội dung giáo dục, chuẩn kiến thức và kỹ năng cần đạt trong một bài học, môn học để thiết kế bài giảng, vận dụng các phương pháp và kĩ thuật dạy học tích cực hợp lí; qua đó tổ chức dẫn dắt học sinh tích cực, chủ động tham gia các hoạt động học tập; hỗ trợ học sinh tự giác, hợp tác để hoàn thành nhiệm vụ học tập.

Giáo viên chủ động bố trí thời gian và nội dung hợp lí đối với các hoạt động dạy học và giáo dục để thực hiện chương trình và sách giáo khoa quy định cho mỗi lớp được phân công giảng dạy; thực hành kiến thức đã học và tổ chức học sinh tham gia các hoạt động thực tế tại địa phương nhằm hỗ trợ cho việc học tập; giúp đỡ học sinh còn gặp khó khăn trong học tập vươn lên hoàn thành yêu cầu học tập.

Bồi dưỡng học sinh năng khiếu; dạy học các môn học tự chọn, tổ chức các hoạt động trải nghiệm; đặc biệt là hướng dẫn học sinh tự học để thích nghi với tình hình thực tiễn. Giáo viên cần linh hoạt, chủ động, sáng tạo về lựa chọn nội dung, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp để tránh áp lực, quá tải cho học sinh. Nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện; vai trò trách nhiệm, trung thực trong giảng dạy để giảm thiểu tối đa tỉ lệ học sinh bỏ học, khắc phục triệt để tình trạng “*học sinh ngồi nhầm lớp*”.

*5.2. Đổi mới kiểm tra, đánh giá*

Đối với học sinh lớp 5 tiếp tục thực hiện đánh giá theo quy định tại Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT ngày 28 tháng 9 năm 2016 của Bộ GDĐT về Quy định đánh giá HS tiểu học. Đối với học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 thực hiện đánh giá theo quy định tại Thông tư số 27/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT dựa trên nguyên tắc: Đánh giá học sinh thông qua đánh giá mức độ đạt được theo yêu cầu cần đạt và biểu hiện cụ thể về các thành phần năng lực của từng môn học, hoạt động giáo dục và những biểu hiện phẩm chất, năng lực của học sinh theo yêu cầu cần đạt của chương trình;

Chú trọng đánh giá thưởng xuyên, thực hiện đánh giá sự tiến bộ và vì sự tiến bộ của học sinh; coi trọng việc động viên, khuyến khích sự cố gắng trong học tập, rèn luyện của học sinh; giúp học sinh phát huy nhiều nhất khả năng, năng lực; đảm bảo kịp thời, công bằng, khách quan; không so sánh học sinh này với học sinh khác, không tạo áp lực cho học sinh, giáo viên và cha mẹ học sinh.

Nghiêm túc thực hiện tổ chức kiểm tra định kì và khen thưởng học sinh cuối năm học đúng theo công văn số 676/SGDĐT-GDTH; xét khen thưởng học sinh thực chất, đúng quy định; tránh tùy tiện, máy móc, khen tràn lan gây bức xúc cho cha mẹ học sinh và dư luận xã hội; khuyến khích giáo viên thực hiện hình thức thư khen để động viên, khuyến khích kịp thời. Kiên quyết “*nói không với tiêu cực và bệnh thành tích trong giáo dục*”, nhất là trong công tác coi – chấm kiểm tra, “làm đẹp” hồ sơ, học bạ, khen thưởng học sinh cuối năm học.

*5.3. Ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong giảng dạy và các hoạt động giáo dục*

Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, phần mềm quản lí kết quả giáo dục và học tập của học sinh để giảm áp lực về hồ sơ, sổ sách, dành nhiều thời gian cho giáo viên quan tâm giáo dục, bồi dưỡng học sinh và đổi mới phương pháp dạy học. Tiếp tục triển khai thực hiện sổ liên lạc điện tử và học bạ điện tử đối với lớp 1, lớp 2; ứng dụng các phần mềm kế toán, thư viện, quản lí tài sản,...Duy trì nhóm zalo các lớp để tổ chức tương tác một số hoạt động giáo dục, dặn dò hàng ngày; thực hiện tương tác với cha mẹ học sinh để phổi hợp trong giáo dục.

Tạo điều kiện cho CBQL, GV, NV được tập huấn, học tập nâng cao năng lục công nghệ thông tin để áp dụng vào giảng dạy và sẵn sàng tổ chức dạy học trực tuyến trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh không thể tổ chức học trực tiếp.

*5.4. Đổi mới sinh hoạt tổ chuyên môn*

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo hướng dẫn của công văn số 1315/BGDĐT-GDTH, ngày 16 tháng 4 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông; Công văn số 648/SGDĐT-GDTH, ngày 09 tháng 6 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo Đồng Tháp về việc Hướng dẫn sinh hoạt chuyên môn cấp tiểu học kể từ năm học 2020-2021. Chỉ đạo bộ phận chuyên môn tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo định hướng nghiên cứu bài học; thường xuyên tham gia dự sinh hoạt chuyên môn để kịp thời tư vấn, tháo gỡ những khó khăn trong giảng dạy, giáo dục, bồi dưỡng học sinh của giáo viên,...

Chỉ đạo các tổ chuyên môn thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chuyên môn theo quy định, chú trọng sinh hoạt chuyên đề để kịp thời tháo gỡ khó khăn của đồng nghiệp trong giảng dạy, tạo động lực để các thành viên trong tổ cảm thấy được tiến bộ, trưởng thành, nâng cao năng lực chuyên môn qua các buổi sinh hoạt. Tuyệt đối tổ chức sinh hoạt qua loa, sơ sài mang tính chất đối phó.

*5.5. Tổ chức dạy học Tiếng Anh và Tin học*

*a) Dạy học Tiếng Anh*

Thực hiện Kế hoạch số 45/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 4 năm 2022 của sở Giáo dục và Đào tạo về việc dạy học môn Tiếng Anh và Tin học theo CTGDPT cấp tiểu học; Công văn số 471/SGDĐT-GDMNTH ngày 14 tháng 4 năm 2022 của Sở Giáo dục và Đào tạo; Công văn số 296/SGDĐT-GDTH ngày 18 tháng 3 năm 2020 của Sở Giáo dục và Đào tạo về việc thực hiện giảng dạy môn Tiếng Anh tự chọn lớp 1, lớp 2 theo CTGDPT 2018.

Căn cứ vào điều kiện cơ sở vật chất, năng lực giáo viên, nhà trường tổ chức dạy tiếng Anh 2 tiết/tuần cho học sinh lớp 1, lớp 2, lớp 5; dạy 4 tiết/tuần cho học sinh lớp 3, lớp 4 ở 02 điểm trường. Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định của Văn bản hợp nhất số 03/VBHN-BGDĐT và TT số 27/2020/TT-BGDĐT. Chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kì cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Tăng cường môi trường sử dụng tiếng Anh cho giáo viên và học sinh: tạo các sân chơi, giao lưu tiếng Anh; khuyến khích đọc sách, truyện tiếng Anh;...

Sách giáo khoa và tài liệu tham khảo thực hiện theo quy định của Bộ GDĐT, Sở GDĐT, cụ thể: Đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 thực hiện theo Quyết định 368/QĐ-UBND-HC ngày 30 tháng 3 năm 2023 của UBND tỉnh Đồng Tháp ; đối với lớp 5 thực hiện theo hướng dẫn tại Công văn số 4329/BGDĐT-GDTH ngày 27 tháng 6 năm 2013 và các văn bản khác của Bộ GDĐT.

Thực hiện việc kiểm tra đánh giá theo quy định; chú trọng thực hiện đánh giá thường xuyên; bài kiểm tra định kỳ cần đánh giá đủ cả 4 kĩ năng nghe, nói, đọc, viết. Tạo điều kiện tốt nhất cho giáo viên Tiếng Anh được tham gia tập huấn, bồi dưỡng để nâng cao năng lực chuyên môn.

*b)Dạy học Tin học*

Tổ chức dạy học môn Tin học theo hướng dẫn tại Công văn số 3539/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học Tin học và tổ chức hoạt động tin học ở cấp tiểu học.

Tổ chức dạy học môn Tin học từ lớp 3, lớp 4, lớp 5 đảm bảo học sinh lớp 5 được học môn Tin học tự chọn theo CTGDPT 2006 và tiếp cận Chương trình môn Tin học trong CTGDPT 2018 một cách linh hoạt tạo tâm thế sẵn sàng cho học sinh lên lớp 6 học môn Tin học theo CTGDPT 2018.

Chỉ đạo giáo viên bộ môn thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học môn học và đổi mới phương pháp, hình thức tổ chức dạy học theo định hướng phát triển phẩm chất, năng lực học sinh. Tạo điều kiện để giáo viên được tham gia bồi dưỡng nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ; tăng cường đầu tư nâng cấp thiết bị dạy học để từng bước nâng cao chất lượng dạy học môn Tin học.

Tổ chức các hoạt động giáo dục tin học, hoạt động giáo dục STEM, STEAM tiếp cận công nghệ số nhằm góp phần phát triển các năng lực đặc thù Tin học, Khoa học, Công nghệ cho học sinh.

*5.6. Tổ chức thực hiện giáo dục Stem*

Tạo điều kiện cho cán bộ quản lý, giáo viên tham gia tập huấn chuyên môn, tìm hiểu các chủ đề, các hoạt động dạy học Stem; thực hiện để tích hợp các chủ đề bài học Stem vào giảng dạy các môn học (Toán, Khoa học, Tin học và Công nghệ, Tự nhiên và Xã hội) và Hoạt động trải nghiệm phù hợp với năng lực học sinh, điều kiện thực tiễn của lớp, trường. Tổ chức thực hiện theo các chủ đề đã được thống nhất trong tổ chuyên môn.

Các tổ chuyên môn nghiên cứu, thống nhất chủ đề tích hợp môn học/hoạt động giáo dục có trong chương trình vào STEM giúp mở rộng, nâng cao hiệu quả của giáo dục thực hành và hợp tác, thúc đẩy tính sáng tạo, trí tò mò của học sinh; giúp học sinh biết tự vận dụng kiến thức nền được học để tạo ra các sản phẩm phục vụ cho học tập, cuộc sống thực tiễn của các em.

Nhà trường sắp xếp phòng Khoa học và Công nghệ để giáo viên tổ chức các hoạt động STEM và dạy Công nghệ.

*5.7. Tổ chức dạy học tích hợp lồng ghép Giáo dục địa phương (GDĐP)*

Tổ chức dạy học nội dung giáo dục địa phương theo hướng dẫn tại Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019, trong đó, thực hiện tích hợp nội dung GDĐP vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018; Công văn số 3036/BGDĐT-GDTH ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Bộ GDĐT về việc tăng cường chỉ đạo thực hiện nội dung giáo dục của địa phương cấp tiểu học. Các tổ chuyên môn lớp 1, lớp 2, lớp 3 tổ chức dạy học tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đồng Tháp đã được BGD phê duyệt. Đối với lớp 5, nghiên cứu tài liệu giáo dục địa phương tỉnh Đồng Tháp để xác định mức độ có thể tích hợp ả.

Thực hiện nội dung giáo dục “Địa phương em” tích hợp vào tài liệu GDĐP lớp 4, đáp ứng yêu cầu cần đạt của hai mạch kiến thức: *Thiên nhiên và con người địa phương*; *Lịch sử và văn hóa truyền thống địa phương* theo quy định của CTGDT 2018 đối với môn Lịch sử và Địa lí lớp 4. Tổ chức giảng dạy nội dung “Địa phương em” của tài liệu GDĐP lớp 4 kết hợp với tổ chức dạy học trong chủ đề “Địa phương em” của SGK môn Lịch sử và Địa lí 4 theo hướng dẫn công văn số 1148/SGDĐT-GDMNTH ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn tổ chức dạy học nội dung “Địa phương em” từ năm học 2023 - 2024.

Tổ chức dạy học tích hợp lồng ghép các chủ đề của tài liệu vào bài học một cách nhẹ nhàng, hiệu quả, giúp học sinh hiểu biết thêm về quê hương Đồng Tháp, để qua đó tự hào về quê hương, yêu quê hương, có ý thức trách nhiệm giữ gìn, bảo vệ quê hương ngày một tươi đẹp.

*5.8. Giáo dục học sinh hòa nhập*

Thực hiện dạy học trẻ khuyết tật học hòa nhập (02 học sinh) theo Thông tư số 03/2018/TT-BGDĐT ngày 29 tháng 01 năm 2018 về thực hiện Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật; Công văn số 143/SGDĐT-GDTH ngày 01 tháng 2 năm 2018 của Sở GDĐT về việc Hướng dẫn thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập học sinh khuyết tật kể từ năm học 2017-2018; Kế hoạch số 74/KH-SGDĐT ngày 21 tháng 6 năm 2021 về việc thực hiện Chương trình trợ giúp người khuyết tật trong các cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp giai đoạn 2021 – 2030 và các văn bản có liên quan.

Bảo đảm các điều kiện để 02 học sinh khuyết tật được hòa nhập với bạn bè; tăng cường công tác tuyên truyền đội ngũ giáo viên về vấn đề giáo dục hòa nhập, trong đó học sinh học hòa nhập được học tập và đánh giá theo kế hoạch giáo dục cá nhân; tùy theo dạng tật, mức độ khuyết tật mà học sinh được miễn một phần, một số nội dung, một số môn học với mục tiêu giúp học sinh khuyết tật được tương tác cùng bạn bè, các em hòa nhập và yêu cuộc sống.

Tạo điều kiện để giáo viên có học sinh khuyết tật được tham gia các lớp tập huấn, bồi dưỡng năng lực chuyên môn về giảng dạy và giáo dục trẻ khuyết tật. Tham mưu với chính quyền địa phương thẩm định, xác nhận khuyết tật cho học sinh. Đối với trẻ em có hoàn cảnh khó khăn, trẻ lang thang cơ nhỡ trong địa bàn (nếu có), nhà trường sẽ phối hợp với các ban ngành đoàn thể ở địa phương hỗ trợ, giúp đỡ để các em được hòa nhập vào môi trường giáo dục. Tuyên truyền, giáo dục học sinh tình yêu thương, chia sẻ, trách nhiệm, không kì thị xa lánh bạn bè. Khuyến khích các lớp xây dựng quỹ vì bạn nghèo (nuôi heo đất), góc chia sẻ yêu thương để sẵn sàng chia sẻ, giúp đỡ bạn trong học tập.

**6. Các hoạt động giáo dục khác**

*6.1.Bồi dưỡng học sinh năng khiếu*

Bồi dưỡng học sinh năng khiếu nhằm duy trì phong trào dạy tốt – học tốt, từ đó giúp các em nâng cao năng lực sẵn có của bản thân, tạo nền tảng cho ý thức tự học, tự trải nghiệm, tự khám phá những kiến thức mới. Khích lệ và động viên học sinh tự phấn đấu vươn lên trong học tập và rèn luyện. Xây dựng cho học sinh môi trường học tập thân thiện, lòng say mê học tập của từng cá nhân. Qua công tác bồi dưỡng, giúp giáo viên kịp thời phát hiện năng khiếu để định hướng học sinh được phát huy năng khiếu của mình.

*Căn cứ vào thực tiễn của đơn vị, trong năm học 2023 – 2024, nhà trường thành lập các câu lạc bộ và phân công giáo viên, nhân viên phụ trách như sau:*

1. Câu lạc bộ Tiếng Anh - cô Nguyễn Thị Danh Lam phụ trách
2. Câu lạc bộ Em yêu âm nhạc - thầy Trần Thanh Hưng phụ trách
3. Câu lạc bộ thể dục thể thao - thầy Nguyễn Thế Bảo phụ trách
4. Câu lạc bộ Tin học trẻ: cô Phạm Mộng Nghi phụ trách
5. Câu lạc bộ cờ vua: Nhân viên Bùi Hữu Lợi phụ trách

*6.2. Tổ chức các hoạt động trải nghiệm*

*a) Hình thức tổ chức:*

Thực hiện theo Công văn số 3535/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc hướng dẫn thực hiện nội dung hoạt động trải nghiệm cấp tiểu học trong Chương trình Giáo dục phổ thông 2018 từ năm học 2020-2021; Công văn số 3536/BGDĐT-GDTH ngày 19 tháng 8 năm 2019, trong đó, thực hiện tích hợp nội dung GDĐP vào dạy học các môn học, hoạt động trải nghiệm theo quy định của CTGDPT 2018.

*b)Nội dung hoạt động trải nghiệm:*

Hoạt động trải nghiệm được thông qua 04 loại hình hoạt động chủ yếu: sinh hoạt dưới cờ, sinh hoạt lớp, hoạt động giáo dục theo chủ đề, hoạt động câu lạc bộ, trong đó hoạt động câu lạc bộ là loại hình tự chọn.

Sinh hoạt chào cờ đầu tuần (nhóm lớn, quy mô trường): sơ tổng kết các hoạt động phong trào đội; tuyên truyền các văn bản của Hội đồng đội; tuyên truyền phòng chống các dịch bệnh; sinh hoạt chuyên đề theo các chủ điểm của năm học (Thực hiện kĩ năng tham gia giao thông an toàn; Giáo dục phòng, chống các tệ nạn xã hội; Phòng chống dịch bệnh, xâm hại, bạo lực; Phòng chống cháy, nổ; Bảo vệ chủ quyền biển đảo;...).

Sinh hoạt lớp (nhóm lớn, quy mô lớp học): Giáo viên chủ nhiệm đánh giá chung các mặt hoạt động của học sinh trong tuần qua (đạo đức, kết quả học tập, nền nếp, các hoạt động giáo dục khác,....). Tổ chức sinh hoạt chuyên đề (Văn hóa giao thông; Phép ứng xử trong sinh hoạt gia đình; Kĩ năng phát hiện nguy cơ không an toàn, phòng ngừa bị xâm hại, lừa gạt, bạo lực để có kĩ năng biết tự bảo vệ bản thân; Lòng nhân ái và chia sẻ; Kể chuyện, múa hát, thơ về Bác Hồ, về ông bà cha mẹ, thầy cô;....).

Hoạt động giáo dục theo chủ đề (quy mô lớp học, nhóm lớp học): đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3 và lớp 4 thực hiện theo chủ đề trong Hoạt động trải nghiệm; đối với các lớp 5 tổ chức hoạt động theo hình thức các câu lạc bộ, kĩ năng sống,...Ngoài ra, tùy theo đặc điểm học sinh của từng lớp, giáo viên cần chú ý tổ chức cho các em những hoạt động trải nghiệm gắn liền với đời sống như: thực hành gấp quần áo; quét nhà; nhặt rác; trồng rau; ươm cây; nhổ cỏ; chăm sóc hoa kiểng, thú nuôi;....Căn cứ vào tình hình thực tiễn, các hoạt động trải nghiệm tập thể linh hoạt trong quy mô tổ chức (toàn trường, lớp học, nhóm, cá nhân,…).

1. *Tổ chức thực hiện:*

Tổng phụ trách xây dựng kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm (tiết sinh hoạt dưới cờ) cụ thể từng hoạt động phù hợp với chủ điểm, chủ đề của năm học phối hợp với giáo viên thực hiện.

Đối với những hoạt động trải nghiệm quy mô toàn trường, giáo viên chủ nhiệm cần thông báo cụ thể đế cha mẹ học sinh và khuyến khích họ cùng tham gia với các con (Ví dụ: ươm cây, vệ sinh trường lớp, làm lồng đèn, về nguồn, trồng rau, cắm hoa, trưng bày mâm ngũ quả,...).

*6.3. Nâng cao hoạt động thiết bị - thư viện*

Triển khai thực hiện theo công văn số 1136/SGDĐT-GDTH ngày 17 tháng 8 năm 2021 về việc tổ chức hoạt động thư viện trong trường tiểu học từ năm học 2021 – 2022; công văn số 185/SGDĐT-VP ngày 14 tháng 6 năm 2022 của Sở GDĐT về việc sử dụng sách giáo khoa và sách tham khảo trong cơ sở giáo dục phổ thông; Công văn số 430/BGDĐT-GDTH ngày 30 tháng 01 năm 2019 của Bộ GDĐT nhằm hình thành thói quen đọc sách, phát triển năng lực, phẩm chất và tăng cường ngôn ngữ tiếng Việt cho HS.

Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị dạy học, hỗ trợ hướng dẫn học sinh sử dụng thiết bị thực hành, thí nghiệm; đảm bảo các yêu cầu đảm bảo kỹ thuật, an toàn sử dụng trong phòng học bộ môn để bảo dưỡng hoặc đề xuất sửa chữa, mua sắm bổ sung. Khảo sát, đánh giá thực trạng trang thiết bị sẵn có để kịp thời bổ sung nhằm đáp ứng nhu cầu sử dụng của giáo viên và học sinh.

Tăng cường tổ chức các hoạt động đọc cho học sinh, giáo dục các em ý thực thích đọc sách mỗi ngày; đầu tư thêm các đầu sách (mua sắm, quyên góp, trao đổi,...); huy động sự tham gia của cha mẹ học sinh và cộng đồng trong quá trình tổ chức hoạt động nhằm góp phần xây dựng văn hóa đọc trong nhà trường và cộng đồng. Tiến hành xây dựng thư viện thân thiện để thu hút bạn đọc đến thư viện; tổ chức tiết đọc thư viện,....

Tạo điều kiện cho nhân viên Thiết bị, Thư viện được tham gia tập huấn, bồi dưỡng nâng cao năng lực về công tác tổ chức hoạt động đọc cho học sinh và quản lí trang thiết bị đồ dùng dạy – học; Ứng dụng công nghệ thông tin vào quản lý và tổ chức các hoạt động. Tổ chức phong trào tự làm đồ dùng dạy học trong năm học để phát huy tính sách tạo trong đội ngũ nhà giáo và khắc phục tình trạng dạy chay.

*6.4. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh và thân thiện*

Tổ chức thực hiện môi trường giáo dục thân thiện, lành mạnh, dân chủ, an toàn, chất lượng và bình đẳng. Chú trọng các hoạt động trải nghiệm; tập trung vào các hoạt động giáo dục đạo đức, lối sống cho học sinh, giáo dục giá trị sống, kĩ năng sống, kĩ năng tự bảo vệ bản thân tránh bị xâm hại, bạo lực, ý thức giữ gìn môi trường xanh - sạch - đẹp.

Thực hiện tốt giáo dục thực hành tâm lí học đường cho học sinh tiểu học, làm tốt công tác chăm sóc sức khỏe và làm quen với một số nghề truyền thống ở địa phương (làm sen, đan lát lục bình, trồng lúa, hoa màu, chăm sóc vật nuôi,…). Tiếp tục duy trì thực hiện chủ đề "Học sinh đất Sen Hồng hướng tới tự tin, tự lực, biết phản biện, gắn kết thực tiễn, định hướng tương lai".

Chú trọng công tác phòng chống dịch bệnh, tai nạn thương tích, bạo lực, xâm hại,...; hướng dẫn học sinh cách phát hiện nhiễm COVID-19, cách phòng ngừa, tuyệt đối không lơ là chủ quan; đảm bảo an toàn đối đa cho học sinh khi tham gia các hoạt động học tập, vui chơi ở trường. Đặc biệt quan tâm đến công tác phổ cập bơi để phòng tránh đuối nước.

*6.5. Đa dạng hóa các hình thức tổ chức dạy học, gắn giáo dục nhà trường với thực tiễn cuộc sống*

Xây dựng kế hoạch dạy học các môn học, hoạt động giáo dục, kế hoạch bài dạy phù hợp với điều kiện thực tiễn của nhà trường, văn hóa, giáo dục của địa phương, trình độ và tâm sinh lí học sinh nhằm đạt các yêu cầu cần đạt, đạt chuẩn kiến thức kĩ năng và mục tiêu giáo dục được quy định trong chương trình môn học, bậc tiểu học được hướng dẫn tại công văn 2345/BGDĐT-GDTH ngày 07 tháng 6 năm 2021.

Tăng cường tổ chức các hoạt động học tập ngoài lớp học phù hợp với nội dung các môn học và hoạt động giáo dục cũng như phù hợp với thực tiễn của nhà trường; tăng cường các giải pháp phòng chống dịch bệnh, đặc biệt là dịch covid-19. Thực hiện dạy học gắn kết giữa lí thuyết với thực hành; tăng cường các hoạt động trải nghiệm, vận dụng kiến thức vào cuộc sống của học sinh.

Tổ chức dạy học tích hợp lồng ghép giáo dục đạo đức; giáo dục quốc phòng và an ninh; giáo dục pháp luật; giáo dục an toàn giao thông; bảo vệ động vật hoang dã; giáo dục nhận thức về quyền và bổn phận của trẻ em; bình đẳng giới; phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống HIV/AIDS;....

Chú trọng giáo dục đạo đức lối sống, kĩ năng sống; thực hiện tốt công tác chăm sóc sức khỏe và y tế trường học; tuyên truyền, giáo dục chủ quyền quốc gia về biên giới, biển đảo; bảo vệ môi trường; bảo tồn thiên nhiên; ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, giáo dục an toàn giao thông;…

*6.6.Tiếp tục thực hiện chủ trương “Nói không với văn mẫu”*

Trong quá trình giảng dạy, yêu cầu giáo viên cần quan tâm phát huy khả năng sáng tạo của học sinh, không áp đặt rập khuôn. Đối với phân môn Tập làm văn (môn Tiếng Việt - nội dung viết sáng tạo), giáo viên tuyệt đối không dạy học sinh theo khuôn mẫu, máy móc (viết theo mẫu, học thuộc bài văn mẫu,…) dẫn đến các em thiếu tư duy, không rèn được cho các em kĩ năng sử dụng tiếng Việt.

Trong từng giờ dạy, yêu cầu HS đọc hiểu từ, câu trong bài, mối liên kết các câu, đoạn, câu chuyện, nhân vật, hình ảnh... Khi trả bài viết đoạn văn, bài văn, học sinh nào viết hay, viết tốt, giàu cảm xúc, giáo viên nên biểu dương trước lớp và đọc cho mọi người cùng thưởng thức.

Quan tâm nghiên cứu tìm nguyên nhân của việc dạy văn mẫu và có giải pháp để khắc phục triệt để việc này. Sách giáo khoa chỉ là tài liệu tham khảo, không bắt buộc giáo viên răm rắp tuân theo, mà từng cá nhân có quyền điều chỉnh, sáng tạo, chủ động trong cách dạy nhưng phải đảm bảo yêu cầu cần đạt của Chương trình giáo dục phổ thông, có thống nhất trong tổ chuyên môn và đồng ý của lãnh đạo nhà trường.

Tổ chức linh hoạt các phương pháp dạy học tích cực, tạo cơ hội để học sinh được tự phát huy năng lực của bản thân trong thực hiện các kĩ năng nghe – nói – đọc - viết. Thường xuyên kiểm tra, giám sát để tránh tình trạng giáo viên hướng dẫn học sinh làm bài mẫu và học thuộc lòng.

*6.7. Kiểm tra nội bộ*

Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ, xác định cụ thể nội dung trọng tâm cần phải kiểm tra để điều chỉnh, khắc phục. Đối với kiểm tra chuyên môn giáo viên, ưu tiên kiểm tra giáo viên mới tuyển dụng, giáo viên chuyển khối, giáo viên còn hạn chế về năng chuyên môn để tư vấn, hỗ trợ kịp thời.

Thực hiện có hiệu quả công tác kiểm tra nội bộ trong đơn vị, thường xuyên kiểm tra, đôn đốc CBQL, GV khi thực hiện nhiệm vụ chuyên môn. Định kỳ tổ chức sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn trong từng tổ và đơn vị, kịp thời điều chỉnh kế hoạch và hỗ trợ GV tháo gỡ những khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chuyên môn.

*6.8. Đổi mới công tác quản lí, quản trị theo hướng phát huy tính chủ động, linh hoạt và tự chủ của nhà trường, sáng tạo của tổ chuyên môn, giáo viên; ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số vào quản lí, giảng dạy, giáo dục.*

Hiệu trưởng huy động mọi lực lượng trong nhà trường xây dựng kế hoạch giáo dục đảm bảo thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu giáo dục phù hợp với quy định của ngành, điều kiện thực tiễn ở địa phương và đơn vị.

Tạo điều kiện thuận lợi để từng cá nhân đều có cơ hội phát huy năng lực sở trường vào công việc; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tự giác để thực hiện tốt mọi nhiệm vụ được phân công.

Trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho giáo viên về kế hoạch dạy học và giáo dục học sinh theo quy định tại Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học. Căn cứ vào điều kiện thực tiễn của nhà trường, giáo viên chủ động, linh hoạt sáng tạo trong việc tổ chức các hoạt động giảng dạy, tập trung rèn luyện kĩ năng đọc – viết – tính toán, đảm bảo yêu cầu cần đạt, chuẩn kiến thức kĩ năng bài học, môn học.

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Đề án “Tăng cường ứng dụng CNTT và chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030” ban hành theo Quyết định số 131/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ phù hợp với kế hoạch, đề án của UBND Tỉnh, Sở GDĐT. Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, các phần mềm phục vụ công tác quản lý, tổ chức các hoạt động dạy học và giáo dục: EMIS, cơ sở dữ liệu, sổ liên lạc điện tử, học bạ điện tử, họp trực tuyến, tập huấn trực tuyến, dạy học trực tuyến, bài giảng điện tử, kỹ thuật soi bài, nhóm Zalo chung trao đổi công việc,…

Khuyến khích GV, CBQL tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong thực hiện, phê duyệt và lưu trữ hồ sơ sổ sách chuyên môn của GV. Tạo môi trường làm việc an toàn, lành mạnh, thân thiện, đảm bảo mọi chế độ chính sách, động viên khen thưởng kịp thời đối với GV, NV và CBQL.

Công khai minh bạch về chất lượng giáo dục và các điều kiện đảm bảo chất lượng giáo dục theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2017 của Bộ GDĐT; Công văn số 5453/BGDĐT-VP ngày 02 tháng 10 năm 2014 của Bộ GDĐT về việc chấn chỉnh tình trạng lạm thu trong các cơ sở giáo dục; Thông tư số 29/2012/TT-BGDĐT ngày 10 tháng 9 năm 2012 của Bộ GDĐT ban hành qui định về việc tài trợ cho các cơ sở giáo dục; Công văn số 1267/SGDĐT-KHTC ngày 29 tháng 8 năm 2023 của Sở GDĐT về việc hướng dẫn thực hiện các khoản thu trong các cơ sở giáo dục công lập năm học 2023 - 2024.

*6.9. Thực hiện tốt công tác truyền thông*

Thường xuyên tuyên truyền các chủ trương, chính sách về lĩnh vực giáo dục, tạo sự chuyển biến sâu sắc về nhận thức và hành động, sự đồng thuận của các bậc cha mẹ học sinh, trong cộng đồng xã hội đối với sự nghiệp đổi mới giáo dục, đặc biệt việc triển khai đổi mới chương trình, sách giáo khoa giáo dục phổ thông mà trọng tâm là thực hiện đối với lớp 1, lớp 2, lớp 3, lớp 4 và công tác chuẩn bị đối với lớp 5 từ năm học 2024 - 2025.

Tuyên truyền các chủ trương, chính sách mới về giáo dục; chủ động xử lý các vấn đề truyền thông, nâng cao việc phân tích và xử lý thông tin, đáp ứng yêu cầu truyền thông của trường tại địa phương. Đặc biệt quan tâm đến việc thực hiện Quy chế dân chủ, phòng chống tham nhũng, lãng phí.…

Tiếp tục tăng cường truyền thông nội bộ, bảo đảm các chủ trương đổi mới, quy định của ngành đến được từng cán bộ quản lí, giáo viên, các bậc cha mẹ học sinh.

Khuyến khích cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường chủ động viết và đưa tin, bài về các hoạt động của trường, ngành, tập trung vào các tin bài về việc triển khai thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông 2018 nhất là các gương người tốt, việc tốt, các điển hình tiên tiến của cấp học để khích lệ các thầy giáo, cô giáo, các em học sinh phấn đấu, vươn lên, tạo sức lan tỏa sâu rộng trong cộng đồng.

*6.10. Thực hiện hiệu quả kiểm định chất lượng và trường đạt chuẩn quốc gia*

Chỉ đạo các bộ phận, các tổ chuyên môn thực hiện theo kế hoạch số 72/KH-THMQ1 ngày 19 tháng 6 năm 2023 và Kế hoạch số 75/KH-THMQ1 ngày 26 tháng 6 năm 2023 của hiệu trưởng về việc tự đánh giá, kiểm định chất lượng và xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2023 - 2025.

Quán triệt đến tất cả cán bộ quản lí, giáo viên, nhân viên (CBQL, GV, NV), cha mẹ học sinh và học sinh của trường về chủ trương xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia của huyện cũng như của ngành.

Tham mưu với UBND xã, thực hiện phối hợp tốt với các ban ngành, đoàn thể xã và địa phương, tạo sự hưởng ứng nhiệt tình của các lực lượng xã hội trong và ngoài nhà trường về việc đóng góp xây dựng trường chuẩn quốc gia về mọi mặt.

**VII. Tổ chức thực hiện**

**1. Hiệu trưởng**

Xây dựng Kế hoạch giáo dục nhà trường và tổ chức triển khai, thực hiện kế hoạch đạt hiệu quả; chịu trách nhiệm chung về các hoạt động giáo dục của nhà trường, điều chỉnh phù hợp với tình hình thực tiễn.

Tổ chức thực hiện công tác truyền thông chương trình giáo dục của đơn vị; tham mưu cấp trên về xây dựng, nâng cấp cơ sở vật chất, bổ sung trang thiết bị, đồ dùng dạy học phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường.

Ban hành quyết định thành lập các tổ chuyên môn; Quyết định bổ nhiệm các chức danh tổ trưởng, tổ phó tổ chuyên môn; Phân công GV chủ nhiệm lớp, GV phụ trách môn học, các bộ phận có liên quan thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường; Xây dựng kế hoạch kiểm tra nội bộ về chuyên môn và các hoạt động giáo dục trong nhà trường.

Tổ chức các hoạt động bồi dưỡng chuyên môn cho đội ngũ trong đơn vị; Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**2. Phó Hiệu trưởng**

Triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường, chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về kết quả thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường. Xây dựng thời khóa biểu các lớp phù hợp với tình hình thực tế tại đơn vị, đảm bảo dạy học không quá 7 tiết/ngày và thực hiện 09 buổi/tuần.

Quản lý, chỉ đạo các hoạt động chuyên môn; công tác thư viện, thiết bị; quản lý các phần mềm liên quan đến hoạt động chuyên môn. Xây dựng và triển khai thực hiện kế hoạch bồi dưỡng học sinh năng khiếu, kèm cặp học sinh còn khó khăn trong học tập, hỗ trợ học sinh khuyết tật học hòa nhập; kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

Chỉ đạo các tổ chuyên môn hoạt động đúng theo Điều lệ trường tiểu học, quy chế chuyên môn của nhà trường; Tổ chức các chuyên đề, hội thảo, thao – hội giảng cấp trường theo quy chế chuyên môn; Tổ chức kiểm tra các hoạt động liên quan đến chuyên môn.

Tham gia sinh hoạt chuyên môn ở các tổ chuyên môn để tư vấn, định hướng công tác chuyên môn cho giáo viên.

**3. Tổ trưởng chuyên môn**

Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ, kế hoạch dạy học các môn học và hoạt động giáo dục; chịu trách nhiệm trước lãnh đạo nhà trường về kết quả thực hiện nhiệm vụ chuyên môn của tổ.

Tổ chức sinh hoạt chuyên môn theo chuyên đề và theo hướng nghiên cứu bài học, đổi mới phương pháp dạy học, lựa chọn nội dung dạy học, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.Tổ chức các tiết thao giảng, dự giờ, góp ý, rút kinh nghiệm tiết dạy trong tổ, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho giáo viên trong tổ.

Thường xuyên theo dõi, nắm bắt tình hình và kết quả kèm cặp học sinh còn khó khăn trong học tập, HS khuyết tật học hòa nhập trong tổ; kịp thời hỗ trợ giáo viên trong công tác bồi dưỡng, kèm cặp và giúp đỡ HS.Tổng hợp báo cáo chất lượng giáo dục và các hoạt động của tổ. Tham gia tổ chức các hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác.

**4. Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh**

Xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh và Sao Nhi đồng; Kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần.

Tổ chức các hoạt động trải nghiệm được phân công phụ trách theo Kế hoạch giáo dục của nhà trường:

+ Trong các tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần, sinh hoạt sao - nhi đồng, thường xuyên tuyên truyền, giáo dục học sinh về truyền thống yêu nước, tinh thần tương thân tương ái của dân tộc theo chủ đề, chủ điểm như: Quốc khánh 02/9, 15/10, 20/11, 22/12, 3/2, 8/3, 26/3, 30/4, 01/5, 27/7,....;tuyên truyền và tổ chức cho học sinh đăng kí thực hiện cuộc vận động “Thiếu nhi Việt Nam thi đua thực hiện tốt 5 Điều Bác Hồ dạy”.

+ Tổ chức cho học sinh kí cam kết thực hiện các phong trào thi đua của nhà trường như: Xây dựng trường học xanh, sạch, đẹp, an toàn; An toàn giao thông; Phòng chống thanh, thiếu niên vi phạm pháp luật; phòng chống cháy nổ; phòng chống tai nạn thương tích trong nhà trường; Phòng chống tệ nạn xã hội;....

+ Truyên truyền phong trào “Uống nước nhớ nguồn”, phát động phong trào làm nghìn việc tốt dâng tặng thầy cô; thăm gia đình thương binh, gia đình chính sách; thực hiện clip hát Quốc ca “Em yêu Tổ quốc Việt Nam”.

+ Tổ chức cho học sinh sưu tầm, tham gia kể chuyện về tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh trong tiết sinh hoạt chào cờ đầu tuần. Phối hợp với GV chủ nhiệm, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

**5. Giáo viên chủ nhiệm**

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học; xây dựng kế hoạch dạy học và giáo dục cá nhân, kế hoạch chủ nhiệm lớp, kế hoạch bài dạy; kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường.

Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do nhà trường tổ chức; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định. Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục lớp mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân. Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

**6. Giáo viên phụ trách môn học**

Thực hiện tốt công tác giảng dạy và giáo dục đảm bảo chất lượng theo chương trình giáo dục, kế hoạch dạy học môn học mình phụ trách; xây dựng kế hoạch giáo dục cá nhân, kế hoạch bài dạy; kiểm tra, đánh giá, xếp loại học sinh đúng quy chế chuyên môn nhà trường. Quản lí học sinh trong các hoạt động giáo dục do mình phụ trách; tham gia các hoạt động chuyên môn theo quy định.Chịu trách nhiệm trước Hiệu trưởng về chất lượng, hiệu quả giảng dạy và giáo dục môn học mình phụ trách.

Tích cực học tập, rèn luyện để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; tham gia các hoạt động chuyên môn của tổ, của trường. Tăng cường thực hiện đổi mới phương pháp dạy học theo hướng phát huy năng lực, phẩm chất HS. Tìm tòi, nghiên cứu và vận dụng có hiệu quả các nội dung chuyên môn được tập huấn, bồi dưỡng vào quá trình dạy học. Thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin trong các hoạt động dạy học và hồ sơ sổ sách cá nhân.

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Phối hợp với Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh, gia đình học sinh và các tổ chức xã hội liên quan để tổ chức hoạt động trải nghiệm và các hoạt động giáo dục khác trong nhà trường.

**7. Nhân viên thư viện, thiết bị**

Nhân viên thư viện:

+ Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động của thư viện đồng thời góp phần triển khai Kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả

+ Tổ chức các hoạt động của thư viện theo quy định; Phụ trách chuyên môn về xây dựng thư viên thân thiện theo mô hình Room to Read; tham mưu với PHT để xây dựng các tiết đọc thư viện.

+ Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường có liên quan đến thư viện. Khuyến khích học sinh tích cực tham gia các hoạt động đọc sách.Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về kế hoạch tổ chức Ngày hội đọc sách.

+ Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung sách báo,... theo đề xuất của giáo viên phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

Nhân viên thiết bị:

+ Xây dựng các kế hoạch hoạt động liên quan đến hoạt động thiết bị, đồng thời góp phần triển khai Kế hoạch giáo dục của nhà trường đạt hiệu quả

+ Trực tiếp tiếp nhận trang thiết bị, đồ dùng dạy học được cấp theo CTGDPT 2018 và phân bổ về các lớp, về giáo viên phụ trách đúng quy định.

+ Tham mưu với lãnh đạo nhà trường về mua sắm, bổ sung trang thiết bị dạy học theo đề xuất của giáo viên phục vụ thực hiện Kế hoạch giáo dục nhà trường đạt hiệu quả cao hơn.

1. **Các nhân viên khác trong nhà trường**

Thực hiện nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật và của ngành, các quyết định của Hiệu trưởng; nhận nhiệm vụ do Hiệu trưởng phân công, chịu sự kiểm tra, đánh giá của Hiệu trưởng và các cấp quản lí giáo dục.

Xây dựng kế hoạch thực hiện nhiệm vụ lĩnh vực cá nhân phụ trách. Phối hợp với giáo viên chủ nhiệm, giáo viên phụ trách môn học, tổng phụ trách Đội và các lực lượng giáo dục triển khai thực hiện Kế hoạch giáo dục của nhà trường./.

|  |  |
| --- | --- |
| ***Nơi nhận:***  - PGDĐT, UBND xã (thay báo cáo);  - CBQL, GV, NV (thực hiện);  - CTCĐ, ĐTN (phối hợp);  - Lưu VT (M). | **HIỆU TRƯỞNG**  **Phạm Thanh Hải** |